

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU
VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM





MỤC LỤC

01	02	03	04	05	06	07	08
PHẦN MỞ ĐẦU	THÔNG TIN CHUNG	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM	BÁO CÁO CỦA BGD	BÁO CÁO CỦA HĐQT	QUẢN TRỊ CÔNG TY	PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT 2. Một số chỉ tiêu chính 3. Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi 4. Giải thưởng, sự kiện nổi bật 2021	1. Thông tin chung 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4. Giới thiệu ban lãnh đạo 5. Định hướng phát triển 6. Các rủi ro	1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2. Tổ chức và nhân sự 3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án 4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn CSH	1. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 2. Tình hình tài chính 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai	1. Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của Công ty 2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc 3. Chiến lược định hướng 2022	1. Hội đồng quản trị 2. Thành viên độc lập HĐQT và Ủy ban kiểm toán 3. Giao dịch của người nội bộ với người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty 4. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng Giám đốc 5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	1. Trách nhiệm với môi trường 2. Chế độ đối với người lao động	1. Báo cáo kiểm toán độc lập 2. Bảng cân đối kế toán 3. Báo cáo kết quả kinh doanh 4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 5. Thuyết minh báo cáo tài chính

01

PHẦN MỞ ĐẦU

- Thông điệp của Chủ tịch HĐQT
- Một số chỉ tiêu chính
- Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi
- Giải thưởng, sự kiện nổi bật 2021

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông, Quý khách hàng, Quý Đối tác và Toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần Dược Liệu và Thực phẩm Việt Nam.

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty, tôi xin được gửi lời chúc tốt đẹp nhất đến Quý vị - những người đã dành nhiều tình cảm và tâm huyết cùng đồng hành với VHE trong suốt thời gian vừa qua.

Năm 2021, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid 19 tiếp tục có ảnh hưởng tiêu cực lên tình hình kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng dù mức độ ảnh hưởng đã được kiểm soát đáng kể so với năm 2020. Một mặt, bối cảnh kinh tế trong nước và trên thế giới có xu hướng hồi phục trước những nỗ lực đẩy mạnh chương trình tiêm chủng vắc - xin phòng chống dịch Covid-19 của chính phủ các quốc gia, song sự xuất hiện các biến chủng mới khiến quá trình phục hồi kinh tế có dấu hiệu chậm lại. Theo đó, Quỹ Tiền tệ Quốc tế dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 5,9% trong năm 2021 so với mức giảm 3-5% của năm 2020. Lạm phát gia tăng trên thế giới nhưng nhìn chung vẫn được kiểm soát ổn định. Bên cạnh đó, tắc nghẽn trong chuỗi giá trị

toàn cầu đã làm tăng giá nguyên liệu sản xuất, tiếp tục đặt ra bài toán khó cho hoạt động sản xuất kinh doanh và giao thương giữa các quốc gia.

Tại Việt Nam, số liệu của Tổng cục thống kê cho thấy tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 ước tính tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng vững chắc ở mức 5,6% trong nửa đầu năm 2021 với các chỉ số kinh tế vĩ mô duy trì lạc quan và ổn định, kết quả nêu trên chủ yếu là do tình hình dịch bệnh trở nên phức tạp hơn khi bước sang quý III khi biến thể Delta lần đầu xuất hiện trong nước ta, buộc Chính phủ phải đưa ra những biện pháp phòng chống dịch quyết liệt hơn theo phương châm “chống dịch như chống giặc”. Lạm phát cơ bản bình quân trong năm tăng 0,81% so với bình quân năm 2020, chỉ số giá sản xuất sản phẩm công nghiệp tăng 2,91%, chỉ số giá nguyên nhiên vật liệu dùng cho sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 5,42%.

Với vai trò là một trong những ngành kinh tế quan trọng, lĩnh vực Thực phẩm - Đồ uống đang đứng trước những thách thức cùng cơ hội không nhỏ. Năm 2021, sự bùng phát mạnh của làn sóng Covid-19 lần thứ tư

cùng với các đợt phong tỏa nghiêm ngặt, giãn cách kéo dài (đặc biệt là quý III/2021) đã có tác động kép: một mặt gây ra đứt gãy nguồn lao động, nguyên vật liệu và cả chuỗi cung ứng... làm tăng chi phí đầu vào, kìm hãm năng lực sản xuất của doanh nghiệp trong ngành, mặt khác làm giảm nhu cầu tiêu thụ đồ uống tại cả thị trường nội địa và thị trường xuất khẩu. Bên cạnh những khó khăn, đây cũng là giai đoạn được đánh giá là mở ra nhiều triển vọng và cơ hội phát triển cho ngành thực phẩm và đồ uống Việt Nam. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng người tiêu dùng hiện đại có xu hướng quan tâm nhiều hơn đến các loại thực phẩm và đồ uống bổ dưỡng có nguồn gốc từ thực vật, thực phẩm hữu cơ hoặc các chất dinh dưỡng có lợi cho sức khỏe. Đặc biệt, dịch bệnh cũng đóng vai trò thúc đẩy làm thay đổi thói quen của người tiêu dùng theo hướng lành mạnh hơn, do đó, các sản phẩm thực phẩm - đồ uống tăng cường sức đề kháng, xanh sạch và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng được ưu tiên lựa chọn, hứa hẹn sẽ là một thị trường tăng trưởng

khả quan trong dài hạn.

Từ bối cảnh chung của nền kinh tế, hoạt động kinh doanh và xuất khẩu của Công ty trong năm qua cũng gặp nhiều yếu tố thuận lợi cũng như khó khăn. Tuy nhiên, với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã đạt được kết quả kinh doanh đáng ghi nhận trong năm 2021: doanh thu thuần đạt 230,6 tỷ đồng, tăng 89,15% so với năm 2020, lợi nhuận sau thuế đạt xấp xỉ 2.117,7 triệu đồng, tăng 155,8% so với năm 2020.

Năm 2022, nền kinh tế toàn cầu dự kiến sẽ phục hồi mạnh mẽ sau cuộc suy thoái do đại dịch gây ra. Trong bối cảnh tỷ trọng dân số Việt Nam là dân số trẻ, có mức thu nhập ngày càng tăng, xu hướng phát

triển ngành thực phẩm - đồ uống đến năm 2022 được dự báo là: Các dòng sản phẩm tốt cho sức khỏe, tăng cường hệ miễn dịch sẽ tiếp tục là xu hướng phát triển chính. Người tiêu dùng có xu hướng chuyển sang tiêu thụ đồ uống có giá trị cao hơn khi nhận thức về sức khỏe ngày càng được quan tâm. Ngoài ra, các kênh phân phối trực tuyến trên các nền tảng thương mại điện tử ngày càng trở nên phổ biến và đang dần thay thế các kênh truyền thống.

Trước những cơ hội và thách thức phát sinh từ môi trường kinh doanh, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục ổn định và duy trì hoạt động kinh doanh cốt lõi là xuất khẩu dược liệu. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung ưu tiên đầu tư phát triển lĩnh vực đồ uống

từ thảo dược bằng cách: mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế để tăng doanh thu; đẩy mạnh nghiên cứu nâng cao chất lượng các sản phẩm thảo dược; thiết kế bao bì sáng tạo, nhãn hiệu sản phẩm thân thiện với môi trường; phát triển mạng lưới kênh phân phối truyền thống và hiện đại.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành cam kết sẽ phấn đấu hết mình vì sự nghiệp phát triển bền vững của VHE. Thay mặt Hội đồng quản trị, Chúng tôi chân thành cảm ơn sự tin yêu, đồng hành và chia sẻ của Quý Cổ đông, Khách hàng và Đối tác; cảm ơn tập thể người lao động đã nỗ lực cống hiến hết mình trong suốt thời gian qua. Chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự hỗ trợ quý báu của Quý vị để chúng ta có thể cùng vững bước trên con đường phát triển của Công ty, nâng tầm thương hiệu và gia tăng lợi ích lâu dài cho Quý Cổ đông, Khách hàng, đối tác và toàn thể người lao động.

Xin chân thành cảm ơn!



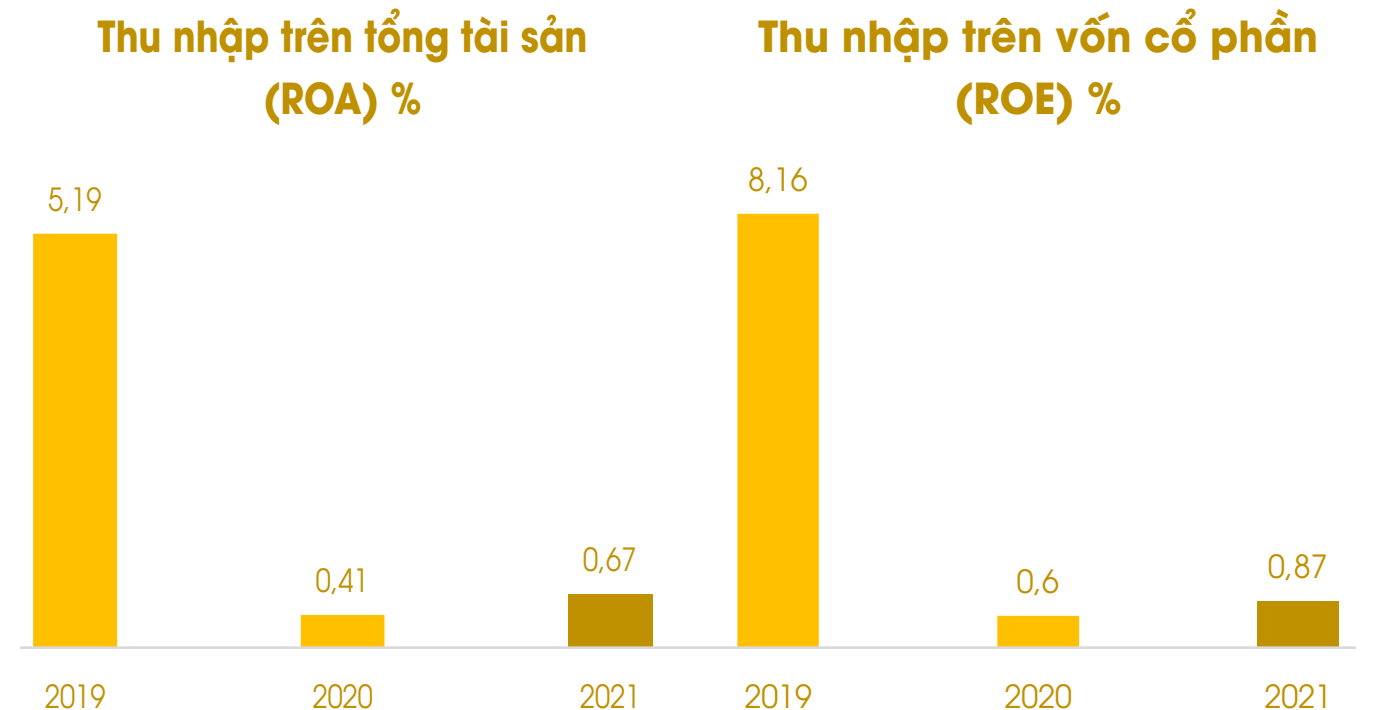
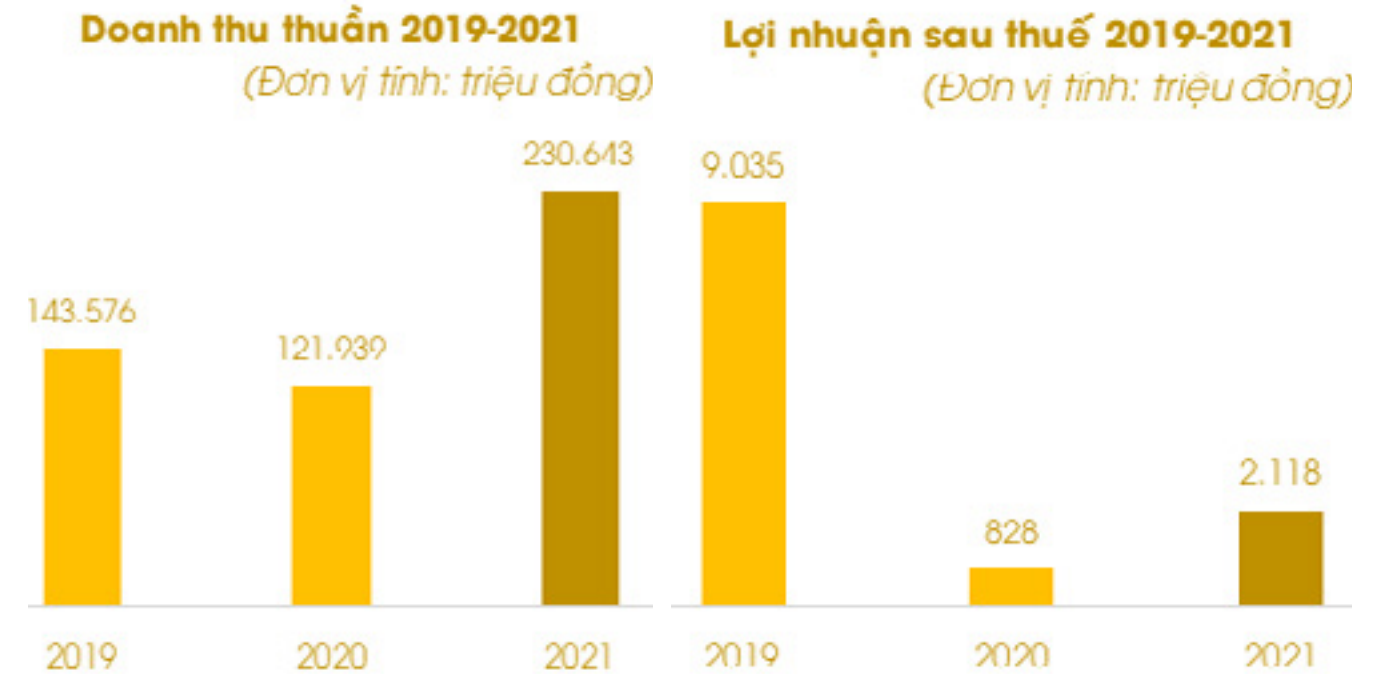
CHỦ TỊCH HĐQT
Bùi Tiến Vinh

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Kết quả hoạt động kinh doanh				
Doanh thu thuần	triệu đồng	143.576	121.939	230.643
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	111.552	113.054	197.316
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	11.296	1.063	2.698
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	9.035	828	2.118
Bảng cân đối kế toán				
Tổng tài sản	triệu đồng	173.971	233.076	397.239
Nợ phải trả	triệu đồng	63.229	68.893	73.081
Vốn chủ sở hữu	triệu đồng	110.742	164.183	324.158
Chỉ tiêu khả năng sinh lời				
Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	5.19	0.41	0,67
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	8.16	0.60	0,87
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	%	6.29	0.68	0,92
Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành cuối kỳ	cổ phiếu	8.800.000	15.839.996	31.639.996
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	1.027	87	125

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020 và 2021)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TIÊU BIỂU



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH - GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Sứ mệnh:

Mang giá trị hữu ích của thảo dược Việt Nam cho sức khỏe cộng đồng một cách tốt và tự nhiên nhất.



Tầm nhìn:

Trở thành biểu tượng niềm tin hàng đầu Việt Nam về các sản phẩm nguồn gốc thảo dược phục vụ sức khỏe người tiêu dùng.



Triết lý kinh doanh:

- Trao đi lợi ích để nhận lại giá trị. Tất cả đều tốt hơn với Wewell.
- Trách nhiệm xã hội: Cam kết đóng góp cho việc phát triển cộng đồng.



Chiến lược kinh doanh:

Phát triển theo mô hình Eco herbal. Đến năm 2025 hoàn thiện từ khâu Trồng nguyên liệu - Khai thác - Chế biến Thành phẩm - Phân phối - Giải pháp môi trường.



Giá trị cốt lõi:

- Chia sẻ: Chia sẻ để phát triển
- Tiên phong: Sáng tạo, ứng dụng các công nghệ và tri thức mới
- Chính trực: Liêm chính, trung thực trong ứng xử và trong tất cả các giao dịch
- Tôn trọng: Tôn trọng các tiêu chuẩn đã được thiết lập và hành động một cách đạo đức
- Tuân thủ: Tuân thủ Luật pháp, Bộ Quy tắc ứng xử và các quy chế, chính sách, quy định của Công ty
- Trách nhiệm: Cam kết và thực hiện cam kết với xã hội, cổ đông, khách hàng và người lao động trên nguyên tắc đồng lợi

GIẢI THƯỞNG, SỰ KIỆN NỔI BẬT 2021

07/04/2021

Lễ ký kết hợp tác chiến lược truyền thông quảng bá thương hiệu và phát triển hệ thống phân phối giữa Công ty Cổ phần Phát triển truyền thông quảng cáo MAC Việt Nam (MCV Corporation). Công ty Cổ phần Dược liệu và thực phẩm Việt Nam (Vinaherfoods) và Công ty Cổ phần Phân phối hàng tiêu dùng PAN (PanCG) đã chính thức diễn ra tại MCV Complex.



16/08/2021

Công ty đạt giấy chứng nhận HAC-CP CODEX 2020

Công ty cổ phần chứng nhận quốc gia Good Việt Nam cấp giấy chứng nhận có hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn cho phạm vi sản xuất và kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe dạng: cao lỏng, siro, dung dịch, hỗn dịch.




02

THÔNG TIN CHUNG

- THÔNG TIN CHUNG
- NGÀNH NGHỀ KINH DOANH
- THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ
- GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO
- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
- CÁC RỦI RO



THÔNG TIN CHUNG

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Tên tiếng anh	Vietnam Herbs and Foods Joint Stock Company
Tên viết tắt	VINAHERBFOODS.,JSC
Mã cổ phiếu	VHE
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0107409148 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25 tháng 04 năm 2016
Vốn điều lệ	316.400.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	316.400.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 277 đường Vạn Xuân, Xã Hạ Mỗ, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Số điện thoại	(84.24) 3381 6999
Số fax	(84.24) 3599 0555
Website	http://www.vinaherbfoods.com/
Logo	
Slogan	WEWELL - we are all wewell - Chúng ta cùng khỏe

2005

VINAHERBFOODS., JSC là một doanh nghiệp được kế thừa từ truyền thống của gia đình kinh doanh trong lĩnh vực dược liệu, gia vị, nông sản với bề dày nhiều năm kinh nghiệm và có chuyên môn trong lĩnh vực chế biến, xuất khẩu dược liệu.

2016

Công ty thành lập và chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy đăng ký doanh nghiệp mã số 0107409148 do Sở kế hoạch và đầu tư với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, trụ sở chính xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

2017

Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, tập trung vào đầu tư công nghệ và xây dựng nhà máy sản xuất đồ uống thảo dược. Trong giai đoạn này, doanh thu của công ty chủ yếu đến từ xuất khẩu dược liệu.

2018

Công ty đưa ra thị trường sản phẩm nước uống thảo dược với 3 sản phẩm chính là Hương quế, Đinh lăng, Thổ phục linh phục vụ thị trường trong nước và bên cạnh việc duy trì và phát triển thị trường xuất khẩu.

2019

Cổ phiếu VHE chính thức được niêm yết trên sàn HNX, đánh dấu một bước ngoặt lớn trong quá trình phát triển của công ty. Sản phẩm của công ty chính thức được lên kệ của chuỗi các siêu thị lớn như hệ thống Vinmart, Aeon, Lottemart, Co.op,... Ngoài ra công ty tiếp tục triển khai mở rộng hệ thống bán lẻ tại các nhà thuốc lớn, chuỗi Horeca toàn quốc.

2020

Công ty xúc tiến đầu tư dây chuyền sản xuất lon với công suất 10000 lon/giờ và dây chuyền đóng túi với công suất 7.200 sản phẩm/giờ. Tiếp tục mở rộng phân phối tại các tỉnh thành phố lớn trên toàn quốc như: Quảng Ninh, Hải Phòng, Bình Dương...

2021

Ngày 9/5/2021, Công ty chính thức ra mắt Nước uống thảo dược Wewell đến đông đảo người dùng miền Bắc và miền Trung. Đây là một sự kiện có ý nghĩa vô cùng quan trọng, nó đánh dấu sự trở lại với diện mạo hoàn toàn mới của dòng nước thảo dược Wewell. Bên cạnh đó, tháng 3/2021 đưa ra thị trường sản phẩm túi maxfit.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Xuất khẩu nông sản, dược liệu

Đây là lĩnh vực hoạt động chính của Công ty từ khi thành lập đến nay. Công ty xuất khẩu các nguyên liệu đã được sơ chế như hoa hồi, thảo quả, quế, hạt tiêu qua các thị trường Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma.

Công ty thu mua nông sản nguyên liệu ngành dược như quế, hồi, thảo quả trực tiếp từ người dân tại các vùng nguyên liệu như: Yên Bái, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Lạng Sơn, Hà Giang. Sau khi thu gom về kho, hàng hóa sẽ được sơ chế và phân loại qua các khâu sau: Rửa nguyên liệu - Phơi khô - Phân loại, cắt, chẻ nguyên liệu - Đóng gói - Xuất khẩu qua các thị trường Hàn Quốc, Ấn Độ, Bangladesh, Pakistan, Mianma,...

Đối với mặt hàng hồ tiêu: Công ty mua thương mại qua các Công ty Hoàng Gia Luân, Công ty Mỹ Lệ, Công ty Liên Thành, Công ty Gia vị Việt Nam, Công ty sẽ ký hợp đồng mua hàng hóa với các công ty và hàng hóa sẽ được xuất khẩu trực tiếp từ Kho nhà cung cấp theo đúng tiêu chuẩn chất lượng xuất khẩu.

Sản xuất nước uống thảo dược

Năm 2018 công ty đã hoàn thành và đưa dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược vào hoạt động, sản xuất 3 loại sản phẩm: Nước uống thảo dược thổ phục linh, nước uống thảo dược đinh lăng, nước uống thảo dược hương quế. Lĩnh vực hoạt động này của công ty đã bắt đầu có doanh thu từ quý 3/2018. Đến năm 2020, danh mục các sản phẩm đã có thêm sự xuất hiện của 3 loại nước uống đóng lon là: Wewell Kool, Wewell Yongchi, Wewell NoniQ. Đến năm 2021, Công ty cho ra mắt thêm sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Wewell Maxfit dạng gói.

Nguyên vật liệu đầu vào đạt tiêu chuẩn sản xuất được đưa vào hệ thống chiết xuất tinh chất. Qua đó, các tinh chất sẽ đến hệ thống trộn đồng nhất. Sau khi kết thúc quá trình trộn đồng nhất, bán thành phẩm sẽ được kiểm tra chất lượng; quá trình kiểm nghiệm đạt yêu cầu bán thành phẩm chuyển tiếp qua thiết bị đồng hóa và đi vào khâu chiết rót đóng chai. Khi quá trình đóng chai kết thúc, toàn bộ chai nước bán thành phẩm sẽ được tiệt trùng ở nhiệt độ 121 độ C. Sau đó, sản phẩm chạy qua dây chuyền dán nhãn và in hạn sử dụng. Bộ phận kiểm tra chất lượng tiến hành lấy mẫu để kiểm tra. Cuối cùng, sản phẩm đạt chất lượng sẽ được đóng hộp và nhập kho thành phẩm.

Địa bàn kinh doanh



Mạng lưới trong nước:

- Thành phố Hà Nội
- Thành phố Hồ Chí Minh

Mạng lưới quốc tế:

- Hàn Quốc
- Đài Loan
- Trung Quốc
- Ấn Độ
- Bangladesh
- Pakistan
- Mianma

Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính

QUẾ

HỒI

DƯỢC LIỆU

THẢO QUẢ

HỒ TIÊU



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC ĐINH LĂNG



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC HƯƠNG QUẾ



NƯỚC UỐNG THẢO DƯỢC THỎ PHỤC LINH



**THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC
KHỎE WEWELL NONIQ**

THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC KHỎE

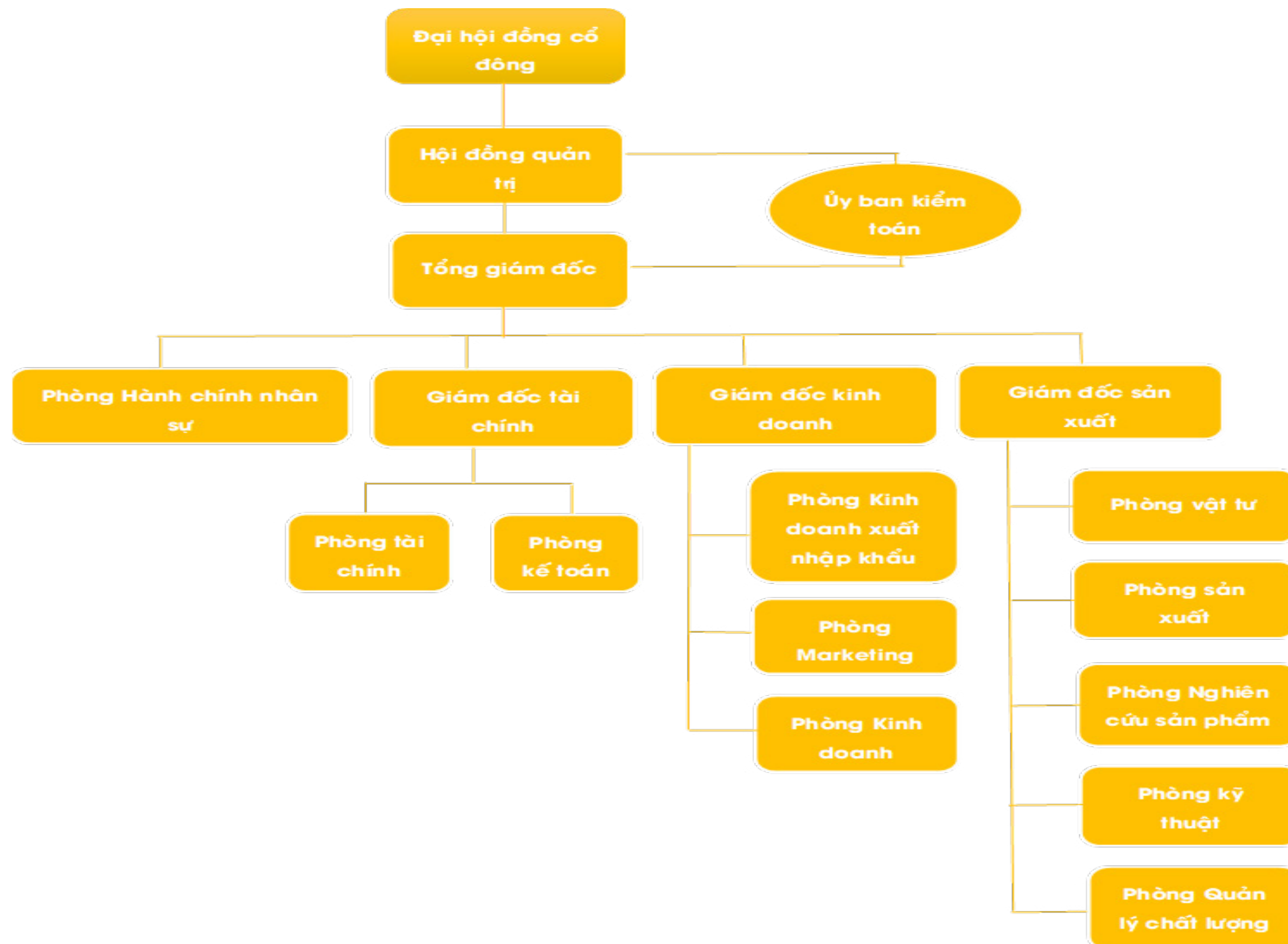


**THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC
KHỎE WEWELL KOOL**



**THỰC PHẨM BẢO VỆ SỨC
KHỎE WEWELL YONGCHI**

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Bùi Tiến Vinh

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 07/03/1977

Trình độ chuyên môn: Đại học

Số cổ phần sở hữu: 720.000 cổ phần tương ứng 2,3% VDL

Quá trình công tác:

- 04/2009 - 03/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành

- 04/2016 - 06/2020: Phó Giám đốc Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành.
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ Phần Dược Liệu và Thực Phẩm Việt Nam

- 06/2020 - nay:
Phó Giám đốc - Công ty TNHH Sản Xuất và Thương Mại Tiến Thành.
Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

Ông Nguyễn Thế Hùng

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Năm sinh: 27/04/1985

Trình độ chuyên môn: Đại học

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% VDL

Quá trình công tác:

- 07/2009 - 03/2017:
Cán bộ - Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đan Phượng (nay là văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội-chi nhánh huyện Đan Phượng)

- 04/2017 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

Ông Phạm Công Thành

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Năm sinh: 24/03/1979

Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ chuyên ngành tài chính kế toán Solvay Business School ULB

Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% VDL

Quá trình công tác:

- 2001 - 2004: Phụ Trách Xuất Khẩu Công ty gốm xây dựng Xuân Hòa Viglacera

- 2004 - 2007: Phụ Trách Bộ Phận tài Chính - Công ty cổ phần gốm xây dựng Đại Thắng

- 2007 - 2009: Phụ Trách phòng Kế Toán - Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong

- 2009 - 2016: Trưởng bộ phận kế toán thanh toán - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Vietnam

- 2016 - 2017: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc tài chính - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 2017 - nay: Cán bộ khối Ngân hàng toàn cầu - Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Vietnam
+ Partner - ANSE ACCOUNTING CORPORATION ở Hàn Quốc + Partner - Công ty kiểm toán châu á ASA

+ Korean Partner: Công ty kiểm toán quốc tế Unistars

+ Partner - Công ty Luật Minh Bạch
+ Partner - Công ty TNHH ASIANPASS
+ Thành viên HĐQT kiêm Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Cán bộ khối Ngân hàng toàn cầu: Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered Vietnam

+ Partner: ANSE ACCOUNTING CORPORATION (Công ty ở Hàn Quốc)
+ Partner: Công ty kiểm toán châu á - ASA

+ Korean Partner: Công ty kiểm toán quốc tế Unistars

+ Partner: Công ty Luật Minh Bạch
+ Chủ Tịch: Công ty TNHH ASIANPASS

Bà Lê Thị Mai

Thành viên Hội đồng quản trị

Năm sinh: 20/02/1982**Trình độ chuyên môn :** Đại học**Số cổ phần sở hữu:** 0 cổ phần tương ứng 0% VDL**Quá trình công tác:**

- 01/2005 - 12/2007: Nhân viên KD - Công ty Cổ phần Intimex Việt Nam

- 01/2008 - 12/2009: Giám đốc điều hành - Công TNHH Thương Mại Japonica

- 01/2010 - 12/2015: Giám đốc - Công ty TNHH Thương Mại và SX Tuấn Minh

- 01/2016 - 04/2021:
Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám Đốc - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 04/2021 - nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 01/2016 - nay:
Giám đốc - Công ty TNHH Thương Mại và SX Tuấn Minh

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Tuấn Minh

Ông Nguyễn Đình Công

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 02/11/1988**Trình độ chuyên môn :** Đại học**Số cổ phần sở hữu:** 3.600 cổ phần tương ứng 0,01% VDL**Quá trình công tác:**

- 04/2019 - 06/2020: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 06/2020 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 04/2021 đến nay: Thành viên HĐQT độc lập kiêm Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Giám đốc Công ty TNHH tiếp nhận quốc tế BP

Ông Nguyễn Tài Đức

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán

Năm sinh: 10/05/1975**Trình độ chuyên môn :** 12/12**Số cổ phần sở hữu:** 0 cổ phần tương ứng 0% VDL**Quá trình công tác:**

- 04/2019 - 06/2020: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 06/2020 - 04/2021: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Trưởng ban Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- 04/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập kiêm Thành viên Ủy ban kiểm toán - Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám Đốc Công ty cổ phần Nội thất Tân Gia

Ủy ban Kiểm toán (Thông tin đã giới thiệu ở phần Hội đồng quản trị)

Ông Nguyễn Đình Công Chủ tịch

Ông Nguyễn Tài Đức Thành viên

Ban điều hành (Thông tin đã giới thiệu ở phần Hội đồng quản trị)

Ông Nguyễn Thế Hùng Tổng Giám đốc

Ông Phạm Công Thành Giám đốc tài chính

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Định hướng chiến lược

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam được thành lập với khát vọng phát triển những tinh túy từ thảo dược quý của Việt Nam, nhằm mang đến những sản phẩm tốt, an toàn và chất lượng nhất cho sức khỏe người Việt. Chiến lược phát triển này hoàn toàn phù hợp với xu hướng phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm và đồ uống trong những năm tới, khi người tiêu dùng ngày càng quan tâm tới sức khỏe nhiều hơn và chú ý hơn trong việc lựa chọn các sản phẩm tốt cho sức khỏe, nâng cao sức đề kháng và hệ miễn dịch.

Kế hoạch thực hiện mục tiêu

Tập trung nghiên cứu, phát triển sản phẩm nước uống thảo dược nhằm đa dạng chủng loại và nâng cao chất lượng sản phẩm.



Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong hoạt động sản xuất và quản lý.

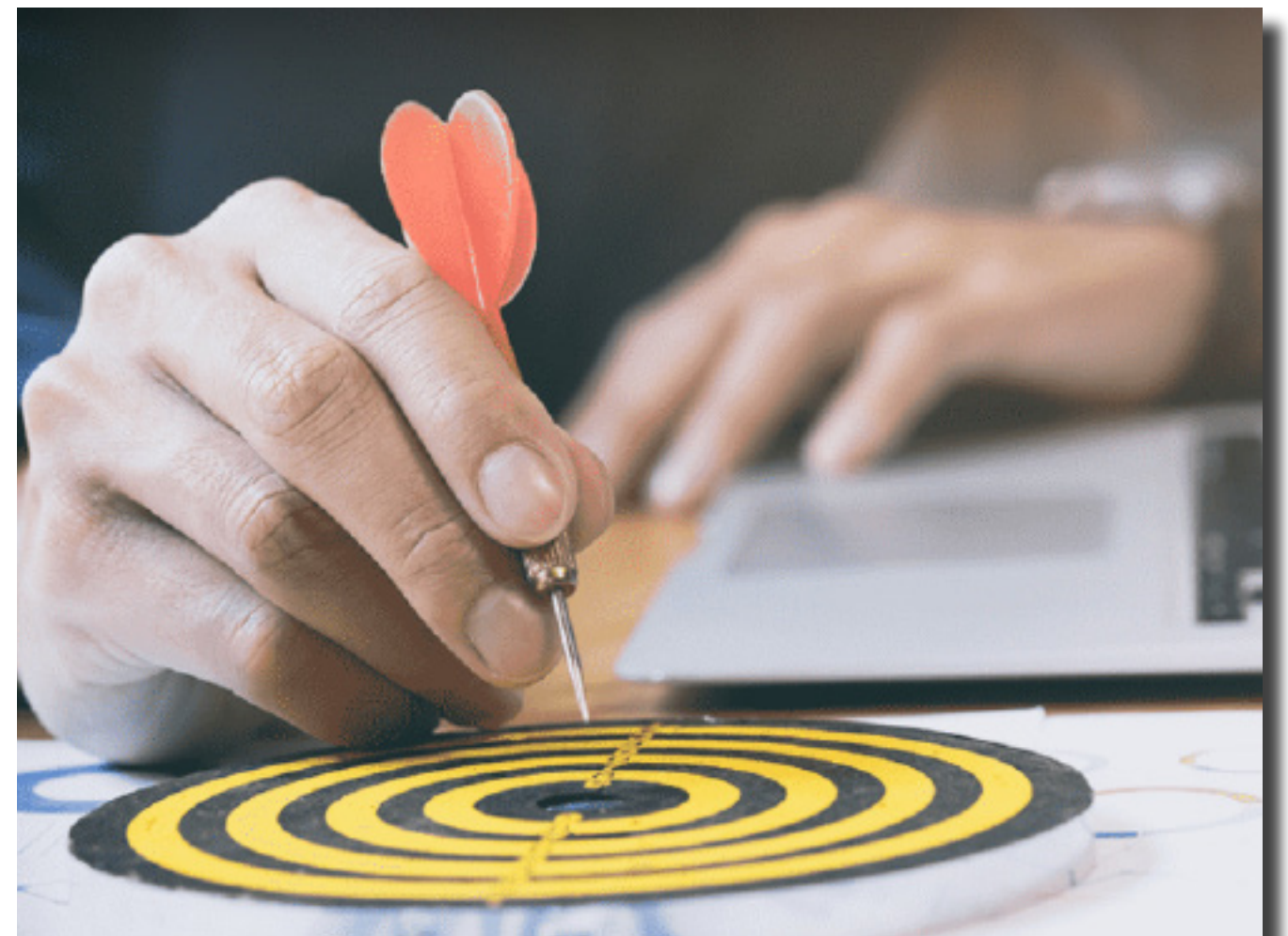
Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu nguyên liệu ngành dược sang các thị trường nước ngoài, tìm thêm cơ hội xuất khẩu nước uống đóng chai sang các nước Đông Nam Á.

Mục tiêu chiến lược 2021 - 2025

- 2021-2022: Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 kéo dài khiến cho người dân quan tâm tới sức khỏe nhiều hơn, Ban lãnh đạo VHE đặt ra định hướng Công ty cần phải đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhằm tăng độ hiện diện sản phẩm đến tất cả mọi người lấy “Wewell - we are all wewell - chúng ta cùng khỏe” làm slogan trung tâm. Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước dịch chuyển định hướng kinh doanh để đưa hoạt động kinh doanh online chiếm vị trí chủ đạo.

- 2023: Công ty tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất, đưa vào hoạt động thêm dây chuyền chiết xuất nước thảo dược dạng lon với công suất 10.000 lon/giờ.

- 2025: Tập trung củng cố gia tăng giá trị cốt lõi, duy trì và tạo dựng vị thế doanh nghiệp trong lĩnh vực sản phẩm xanh, sản xuất sạch từ thảo dược. Phát triển thị phần trong nước về hoạt chất ngành dược, thực phẩm chức năng, thực phẩm có lợi cho sức khỏe.



CÁC RỦI RO

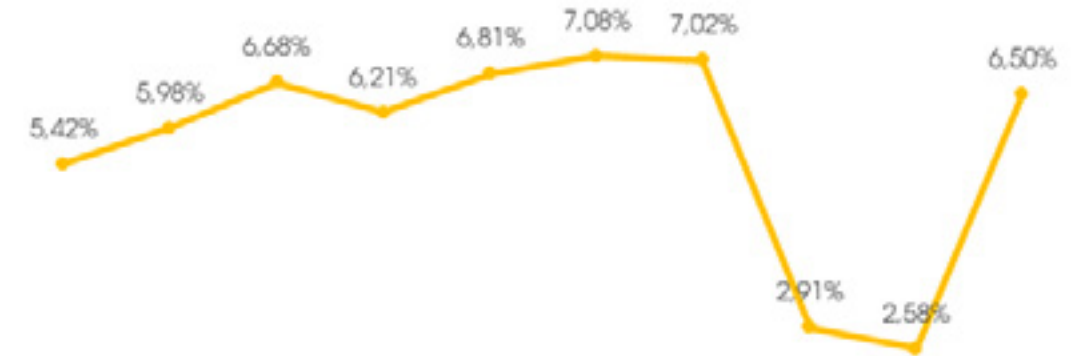
Rủi ro kinh tế

Là một công ty sản xuất kinh doanh thực phẩm đồ uống lại chọn thị trường ngách là các sản phẩm làm từ thảo dược còn khá kén người mua nên nhìn chung, thị trường tiêu thụ và kết quả hoạt động của Công ty phụ thuộc lớn vào khả năng chi tiêu của người dân cũng như dễ bị tác động bởi các biến động kinh tế trong và ngoài nước.

Tại thị trường trong nước, sau những tác động nặng nề từ đại dịch COVID-19, GDP năm 2021 của Việt Nam tăng trưởng ở mức thấp - chỉ 2,58% so với năm 2020. Dù tốc độ hồi phục kinh tế tại Việt Nam vẫn được đánh giá tích cực bởi nhiều định chế tài chính lớn trên thế giới như IMF hay World Bank, chi tiêu của người dân tiếp tục cho thấy sự thận trọng. Trong bối cảnh dịch bệnh vẫn còn kéo dài, người tiêu dùng thường quan tâm lựa chọn những sản phẩm được xem là thiết yếu hoặc những sản phẩm phổ biến, quen thuộc hơn là thử nghiệm những sản phẩm mới hoặc ít phổ biến hơn. Bên cạnh đó, do tham gia vào hoạt động xuất khẩu nên Công ty còn đối diện với các rủi ro bất ổn kinh tế tại các thị trường xuất khẩu chính. Các nút thắt trong chuỗi cung ứng đang hiện hữu và khó có thể được giải quyết sớm cũng sẽ ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty khi làm gián đoạn quá trình vận chuyển, kéo dài thời gian giao hàng và gia tăng chi phí quản lý cho Doanh nghiệp.

Trên nền tăng trưởng thấp của năm 2021, nhiều chuyên gia, tổ chức trong và ngoài nước dự báo tăng trưởng năm 2022 của Việt Nam có thể vượt mục tiêu 6-6,5% mà Chính phủ và Quốc hội đề ra. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự hỗ trợ từ các quyết sách phù hợp, kịp thời của Chính phủ và tính năng động, sáng tạo của các doanh nghiệp, người dân. Yếu tố kinh tế vĩ mô ổn định, kinh tế hồi phục và tăng trưởng sẽ là nền tảng quan trọng giúp thúc đẩy sự phát triển của ngành thực phẩm đồ uống nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng GDP giai đoạn 2013-2021 và kế hoạch 2022



Rủi ro tỷ giá

Công ty chịu rủi ro tỷ giá khi có sự biến động của tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng bất lợi đến (1) việc ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản, khoản vay hoặc các giao dịch có phát sinh bằng ngoại tệ cũng như ảnh hưởng bất lợi đến (2) dòng tiền tương lai phát sinh từ những khoản mục này. Hiện nay, rủi ro tỷ giá của Công ty phát sinh chủ yếu từ các nguồn thu ngoại tệ thông qua hoạt động xuất khẩu nguyên liệu ngành dược. Để giảm thiểu rủi ro tỷ giá, Công ty giao giám đốc Tài chính theo sát diễn biến tỷ giá trên thị trường, từ đó cân đối các khoản thu - chi bằng ngoại tệ hoặc sử dụng các công cụ tài chính thích hợp để giảm thiểu rủi ro.

Rủi ro thị trường

Rủi ro hàng giả, hàng nhái: Hiện nay, hiện tượng hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực dược phẩm, thực phẩm đang trở thành một thực tế đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp dược có hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh lành mạnh trên thị trường. Mặc dù Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp bảo vệ nhãn hiệu hàng hóa sản xuất trong nước nhưng hàng giả, hàng nhái, hàng nhập lậu xuất hiện ngày càng phổ biến và tinh vi trên thị trường. Vấn đề hàng nhái, hàng giả, hàng nhập lậu gây thiệt hại rất lớn tới lợi ích và uy tín của các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp trong ngành dược vì các sản phẩm dược phẩm nhái giả và nhập lậu kém chất lượng đe dọa trực tiếp tới sức khỏe và tính mạng của người sử dụng.

Rủi ro tín dụng và dòng tiền

Rủi ro tín dụng xuất phát từ nghĩa vụ thanh toán của đối tác. Nếu đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ nợ trong hợp đồng sẽ gây nên tổn thất tài chính cho Công ty. Do đó, khoản phải thu là một trong những rủi ro lớn mà Công ty phải thường xuyên đối diện. Khoản phải thu khó thu hồi sẽ đặt Công ty vào khả năng bị chiếm dụng vốn, gây thất thoát nguồn vốn của Công ty.

Rủi ro về dòng tiền diễn ra khi Công ty gặp khó khăn trong việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, không nắm bắt các cơ hội đầu tư quan trọng khi không có đủ nguồn vốn cần thiết. Đây là vấn đề liên quan đến việc quản trị tài sản và nguồn vốn lưu động. Các khoản nợ xấu phát sinh từ công nợ khách hàng kéo dài, không có khả năng thanh toán bắt buộc Công ty phải trích lập dự phòng, làm giảm lợi nhuận và hao hụt dòng tiền.

Rủi ro đặc thù ngành

Đối với mặt hàng nông lâm sản, dược liệu xuất khẩu: Đối với hàng hóa là nông lâm sản, dược liệu, đặc thù các nguyên liệu này dễ bị hao hụt tự nhiên trong quá trình lưu kho. Việc để tồn kho lâu mang lại rủi ro tỷ lệ hao hụt tự nhiên lớn, dẫn đến hàng có thể bị kém chất lượng. Dịch Covid-19 bùng phát khiến cho hoạt động vận chuyển gặp nhiều khó khăn, nhu cầu thị trường giảm sút.

Đối với mặt hàng nước uống đóng chai từ thảo dược: Nước uống đóng chai từ thảo dược thiên nhiên là một loại hàng hóa đặc biệt liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp. Công ty luôn cố gắng nắm bắt xu hướng phát triển bền vững cũng như thị hiếu và nhu cầu của khách hàng để đưa ra các chiến lược, hoạt động kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, Công ty cũng xây dựng các kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý để hạn chế rủi ro về hàng tồn kho.

Rủi ro pháp luật

Ngành thực phẩm đồ uống là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty thực phẩm nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội, nên Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác. Luật và các văn bản thi hành luật mới được ban hành với nhiều quy định thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

Rủi ro dịch bệnh

Dịch bệnh sẽ ảnh hưởng tới việc tiếp cận khách hàng, ảnh hưởng về dòng tiền và nhân công của doanh nghiệp. Chuỗi cung ứng của nhiều doanh nghiệp đã bị gián đoạn. Một số doanh nghiệp còn bị ảnh hưởng tới các vấn đề khác, từ giảm đơn hàng, giảm sản lượng, phải trì hoãn, giãn tiến độ đầu tư thậm chí hủy dự án đang hoặc sẽ thực hiện.



03

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
- TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ
- TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN
- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
- CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Tổng quan nền kinh tế Việt Nam

Năm 2021 là một năm đầy biến động và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam.

Năm 2021, làn sóng COVID-19 lần thứ 4 khiến nhiều địa phương trên cả nước phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, sản xuất bị đình trệ, chuỗi cung ứng đứt gãy. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thống nhất của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ; sự ủng hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế-xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Cụ thể, theo số liệu của Tổng cục thống kê và Tổng cục hải quan:

- Trong khi biến thể Delta và sau đó là biến thể Omicron khiến nhiều nền kinh tế trên thế giới “chao đảo”, Việt Nam vẫn duy trì được mức tăng trưởng kinh tế dương với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 2,58%. Dù tốc độ tăng trưởng kinh tế có sự giảm sút mạnh trong Quý III, tình hình trong quý IV có sự hồi phục đáng kể (quý I tăng 4,72%; quý II tăng 6,73%; quý III giảm 6,02%; quý IV tăng 5,22%).

- Lạm phát được giữ ở mức thấp khi chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2021 tăng 1,84% so với năm 2020, mức tăng thấp nhất trong vòng 7 năm gần đây, lạm phát cơ bản 12 tháng chỉ tăng 0,81%.

- Tính cả năm 2021, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của cả nước đạt 668,55 tỷ USD, tăng mạnh 22,6% so với năm trước. Trong đó, trị giá hàng hóa xuất khẩu đạt 336,31 tỷ USD và nhập khẩu đạt 332,23 tỷ USD, lần lượt tăng 19% và tăng 26,5% so với năm 2020. Cán cân thương mại hàng hóa của cả nước thặng dư 4,08 tỷ USD.

Triển vọng ngành đồ uống thực phẩm

Theo dự báo của Euromonitor thì thị trường nước đóng chai có thể tăng gấp đôi vào năm 2022, ước đạt 319 tỉ USD. Trong đó, nhu cầu sử dụng các loại sản phẩm tốt cho sức khỏe ngày càng cao khiến thị trường này nóng lên. Nước uống đóng chai sẽ tăng nhanh nhất do người tiêu dùng có xu hướng thích dùng nước uống cung cấp nguồn năng lượng. Dự báo cũng chỉ ra rằng, thị trường Châu Á - Thái Bình Dương sẽ tiếp tục dẫn đầu thế giới về tăng trưởng trong đó có Việt Nam.



Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	143.576	121.939	230.643
Giá vốn bán hàng	111.552	113.054	197.316
Lợi nhuận gộp	32.024	8.884	33.327
Doanh thu hoạt động tài chính	94	27	110
Chi phí tài chính	4.358	5.058	5.294
Chi phí bán hàng	13.475	4.056	22.305
Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.561	3.161	2.936
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10.724	(3.364)	2.902
Thu nhập khác	790	4.554	20
Chi phí khác	217	128	224
Lợi nhuận trước thuế	11.296	1.062	2.698
Lợi nhuận sau thuế	9.035	828	2.118

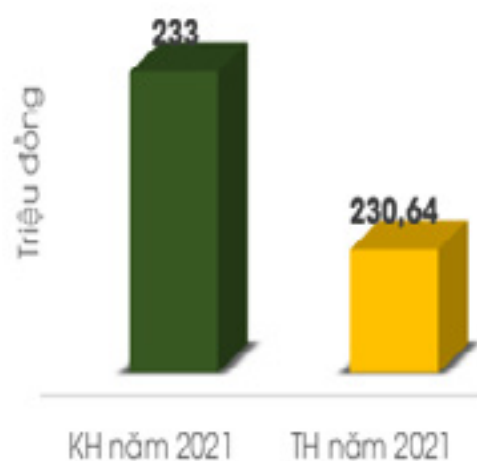
Bảng 1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh giai đoạn 2019 - 2021 (đơn vị: triệu đồng)

Kết quả thực hiện so với kế hoạch

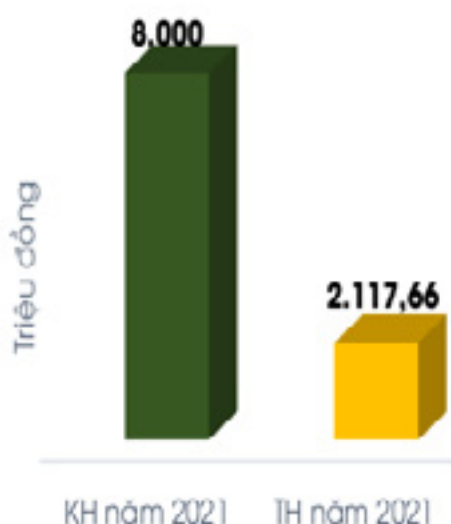
Chỉ tiêu	KH năm 2021	TH năm 2021	TH 2021 / KH 2021 (%)
Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	233	230,64	98,98
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.000	2.117,66	26,47

Bảng 2. Kết quả kinh doanh năm 2021 so với kế hoạch (đơn vị: triệu đồng)

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ



Lợi nhuận sau thuế



Doanh thu bán hàng năm 2021 đạt 230.643 triệu đồng, tăng 89,15% so với năm 2020 và tăng 60,64% so với năm 2019, cho thấy hoạt động bán hàng có sự phục hồi và tăng trưởng mạnh mẽ trong năm thứ 2 trải qua đại dịch. Theo đó doanh thu thực hiện đã hoàn thành 98,98% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra. Lợi nhuận sau thuế đạt 2.117,66 triệu đồng, tương ứng với 26,47% so với kế hoạch, tăng 155,80% so với năm 2020 song giảm 76,56% so với năm 2019. Như vậy, dù doanh thu thiết lập đỉnh mới trong 3 năm trở lại đây, lợi nhuận sau thuế của Công ty chưa thể khôi phục về mức cao của năm 2019. Một số yếu tố chính có ảnh hưởng lên kết quả hoạt động của Công ty như sau:

Thị trường tiêu thụ hồi phục tốt ở tất cả các mảng hoạt động kinh doanh chính:

- Doanh thu tăng chủ yếu từ bán nông sản (quế và hồi), vốn chiếm đến hơn 90% doanh thu từ bán hàng nông sản, nhờ nhu cầu sử dụng các sản phẩm từ các loại nông sản này tăng trong giai đoạn dịch bệnh: sản xuất nước sát khuẩn, tinh dầu, gia vị, v.v.
- Doanh thu từ sản phẩm đồ uống được liệu tăng hơn 100% so với năm trước, trong đó nước uống thảo dược chai chiếm 45% doanh thu trong năm.

Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác đóng góp không đáng kể trong nguồn thu:

- Doanh thu tài chính đạt 110 triệu đồng, tương ứng 0,05% doanh thu thuần.
- Thu nhập khác đạt 20 triệu đồng, tương ứng 0,01% doanh thu thuần, giảm mạnh so với mức 4.554 triệu đồng trong năm 2020 và 790 triệu đồng trong năm 2019.

Hoạt động quảng cáo, marketing thúc đẩy tăng trưởng doanh thu nhưng đồng thời làm gia tăng chi phí bán hàng:

- Trong Quý 4/2021, nhận thấy những khó khăn của thị trường do dịch bệnh dần được tháo gỡ và hồi phục nên Công ty đã đẩy mạnh hoạt động quảng cáo, marketing chủ yếu là các công cụ tìm kiếm online, tập trung chuẩn bị tốt cho việc trở lại thị trường sau đại dịch, qua đó đã góp phần làm doanh thu quý này tăng mạnh và chiếm hơn 38% doanh thu thuần cả năm.
- Tuy nhiên, chi phí bán hàng cũng do đó mà tăng mạnh, đạt 18.533 triệu đồng trong Quý 4 và chiếm xấp xỉ 83% chi phí bán hàng cả năm. Tính chung trong năm 2021, chi phí bán hàng đạt 22.305 triệu đồng, tăng 5,5 lần so với 2020 và 1,7 lần so với năm 2019, chiếm 9,7% trong tổng doanh thu (tỷ trọng tương ứng trong 2020: 3,3% và trong 2019: 9,4%). Mặc dù phát sinh mạnh trong giai đoạn đầu nhưng những chi phí này được coi là chi phí không thường xuyên và được kỳ vọng giúp VHE tăng độ nhận diện trên thị trường, đạt được những lợi ích lớn hơn trong tương lai.

Các khoản chi phí khác (không tính chi phí bán hàng) được quản lý chặt chẽ:

- Giá vốn hàng bán đạt 197.316 triệu đồng, chiếm 85,6% trong tổng doanh thu (tỷ trọng tương ứng trong 2020: 92,7% và trong 2019: 77,7%)
- Chi phí quản lý đạt 2.936 triệu đồng, chiếm 1,3% trong tổng doanh thu (tỷ trọng tương ứng trong 2020: 2,6% và trong 2019: 2,5%)
- Chi phí tài chính và chi phí khác tổng cộng đạt 5.518 triệu đồng, chiếm 2,4% trong tổng doanh thu (tỷ trọng tương ứng trong 2020: 4,3% và trong 2019: 3,2%)

Có được kết quả này là nhờ sự nỗ lực, sáng suốt của Ban lãnh đạo đưa ra chính sách, chiến lược phát triển phù hợp, cùng sự quyết tâm, đồng lòng của cán bộ nhân viên trong Công ty.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi của Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức danh tại Công ty (trước thay đổi)	Chức danh tại Công ty (sau thay đổi)	Lý do thay đổi	Hiệu lực	Ghi chú
I	Thay đổi trong Hội đồng quản trị: Không					
II	Thay đổi trong Tiểu ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị (nay đã đổi tên thành Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị)					
1	Nguyễn Đình Công	Thành viên Tiểu ban kiểm toán nội bộ	Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán	Mời bổ nhiệm sau khi chuyển đổi tên gọi TBKTNB trực thuộc HĐQT thành Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT	20/04/2021	Theo Nghị quyết hợp HĐQT số 2004/2021-NQ/HĐQT ngày 20/04/2021
2	Nguyễn Tài Đức	Trưởng ban Tiểu ban kiểm toán nội bộ	Thành viên Ủy ban kiểm toán			
III	Thay đổi trong Ban điều hành					
1	Lê Thị Mai	Phó Tổng giám đốc	Không	Miễn nhiệm	20/04/2021	Theo Nghị quyết hợp HĐQT số 2004/2021-NQ/HĐQT ngày 20/04/2021

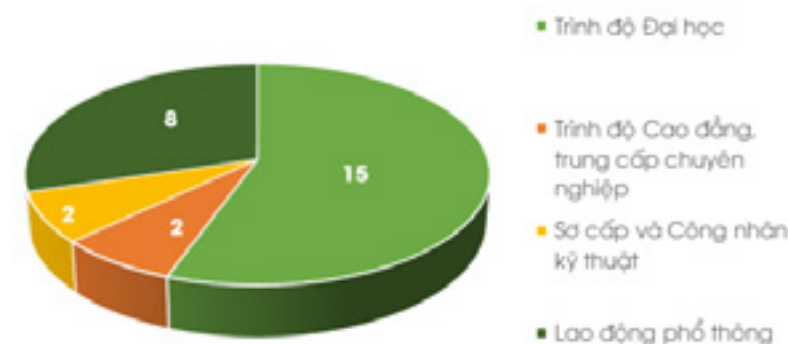
Nhân sự và chính sách nhân sự

- Cơ cấu nhân sự

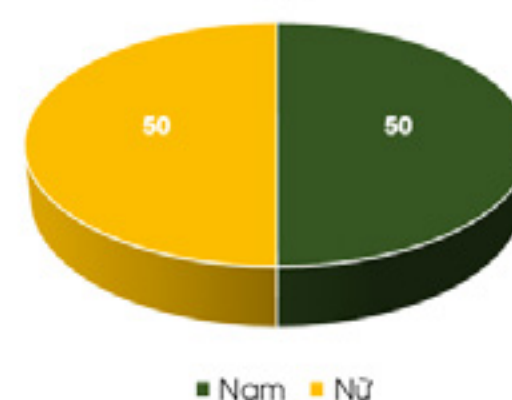
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

STT	Tiêu chí	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động						
1	Trình độ Đại học	16	44	20	44	15	56
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	0	0	0	0	2	7
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật					2	7
4	Lao động phổ thông	20	56	25	56	8	30
III	Theo giới tính						
1	Nam	10	28	20	44	14	52
2	Nữ	26	72	25	56	13	48
Tổng cộng		36	100	45	100	27	100

Cơ cấu lao động theo trình độ lao động (%)



Cơ cấu lao động theo giới tính (%)



- Chính sách đối với người lao động

Chính sách đãi ngộ, phúc lợi: Công ty đã xây dựng hệ thống thang bảng lương và ban hành các quy chế trả lương, trả thưởng rất linh hoạt theo hình thức chấm điểm hay dựa trên các yếu tố: Hiệu quả công việc và gắn liền với trách nhiệm của các cá nhân. Nguyên tắc này khắc phục được tình trạng phân phối bình quân, giúp đánh giá đúng mức độ đóng góp của từng vị trí công việc trong Công ty, gắn liền tiền lương với năng suất, chất lượng và hiệu quả của từng người, khuyến khích được người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, tạo đà nâng cao hiệu suất làm việc.

Ngoài chế độ khen thưởng bằng tiền, Công ty còn khen thưởng dưới hình thức tham quan du lịch trong và ngoài nước, để vừa động viên người lao động, vừa tạo ra sự gắn bó của người lao động với Công ty. Công ty tổ chức tặng quà cho CBCNV vào những dịp Lễ, Tết, Ngày phụ nữ Việt Nam, Ngày Quốc tế Phụ nữ.

Mặc dù, trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, hoạt động kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo tạo đầy đủ việc làm và thu nhập cho người lao động. Trong giai đoạn 2017-2021, thu nhập bình quân của người lao động đều tăng dần qua các năm.



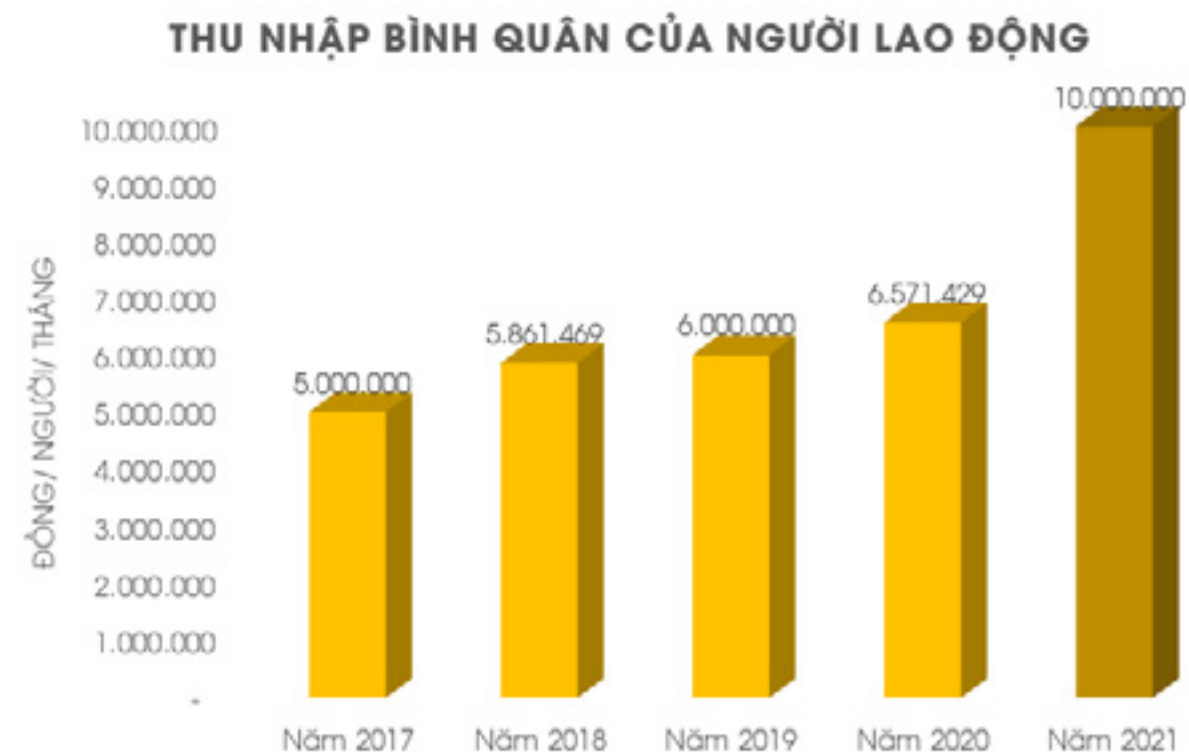
- Chính sách đào tạo và phát triển nhân viên:

Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với CBCNV, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.



Năm	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Thu nhập bình quân của người lao động	5.000.000	5.861.469	6.000.000	6.571.429	10.000.000

Bảng 3. Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm (đơn vị: đồng/ tháng)



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN

Chỉ tiêu	Thông tin chi tiết
Tên dự án	Dự án hệ thống dây chuyền sản xuất túi
Tên nhà đầu tư	CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Hình thức đầu tư	Vốn chủ sở hữu 26,1%, vốn vay 73,9%
Mục tiêu đầu tư	Gia tăng mức tăng trưởng của Công ty trong những năm tiếp theo
Quy mô dự án	Xây dựng dây chuyền sản xuất túi với công suất 5000 túi/giờ
Địa điểm thực hiện dự án	Nhà xưởng tại xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội
Tổng mức đầu tư dự án	3.100.000.000 đồng
Thời gian và tiến độ thực hiện dự án	T08.2021 dự án bắt đầu chạy và cho ra SP đóng túi maxfit

Hình ảnh dây chuyền sản xuất túi



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021	Chênh lệch (%)
Tổng tài sản	Triệu đồng	233.076	397.239	70,43
Doanh thu thuần	Triệu đồng	121.939	230.643	89,15
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	-3.364	2.902	-186,27
Lợi nhuận khác	Triệu đồng	4.427	-204	-104,61
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.063	2.698	154,05
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	828	2.118	155,80

Các chỉ tiêu	ĐVT	2019	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	%	1,80	2,60	4,81
Hệ số thanh toán nhanh	%	0,20	0,42	0,34
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	%	36,34	29,56	18,40
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	%	57,10	41,96	22,54
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,43	0,98	0,90
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,87	0,60	0,73
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Biên lợi nhuận gộp	%	22,30	7,29	14,45
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	7,47	-2,76	1,26
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	%	6,29	0,68	0,92
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	%	8,51	0,60	0,87
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	%	5,45	0,41	0,67



Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành thường xuyên được duy trì trên ngưỡng tiêu chuẩn là 1 và có xu hướng tăng trong giai đoạn 3 năm gần nhất, đạt 4,81 lần trong năm 2021 cho thấy Công ty hoàn toàn có khả năng chi trả các khoản nợ ngắn hạn bằng các tài sản có khả năng chuyển đổi thành tiền trong vòng 12 tháng tới. Nguyên nhân hệ số thanh toán hiện hành tăng mạnh là do tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn nhanh hơn tốc độ tăng của nợ ngắn hạn. Trong năm 2021, các chỉ tiêu này lần lượt tăng 105,63% và 11,04% so với năm 2020. Tuy nhiên, cần lưu ý là tài sản ngắn hạn của Công ty được cấu thành phần lớn bởi hàng tồn kho (thường chiếm từ 80% - trên 90% tài sản ngắn hạn) - nhóm tài sản có tính thanh khoản thấp nhất trong các tài sản lưu động nên sẽ tốn nhiều thời gian và chi phí để chuyển đổi thành tiền mặt. Do khả năng thanh toán trong ngắn hạn phụ thuộc lớn vào tốc độ luân chuyển hàng tồn kho nên hệ số thanh toán nhanh của Công ty thường thấp hơn đáng kể so với hệ số thanh toán hiện hành, chỉ đạt 0,34 lần trong năm 2021 và giảm nhẹ so với 2020.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:

Trong năm 2021, các hệ số Nợ/ Tổng tài sản và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu của Công ty lần lượt đạt 18,40% và 22,54%. Các hệ số có xu hướng giảm dần qua từng năm chủ yếu do Doanh nghiệp chủ động tăng cường huy động vốn thông qua hoạt động phát hành cổ phiếu để tài trợ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những năm gần đây. Trong tháng 12/2021, doanh nghiệp đã tiến hành huy động thành công thêm 158 tỷ đồng từ các nhà đầu tư qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Việc lựa chọn sử dụng nguồn vốn chủ để tài trợ cho các tài sản sẽ giúp doanh nghiệp tự chủ về mặt tài chính, chủ động, linh hoạt, ít rủi ro hơn trong bối cảnh hoạt động kinh doanh có nhiều biến động. Trong thời gian tới, Công ty cũng có thể cân nhắc đến việc sử dụng đòn bẩy tài chính một cách linh hoạt khi cần và nếu điều kiện mặt bằng lãi suất thích hợp.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:

Trong giai đoạn 2019-2021, vòng quay hàng tồn kho liên tục sụt giảm, đạt 0,90 vòng trong năm 2021 so với 0,98 vòng trong năm 2020 và 1,43 vòng trong năm 2019 cho thấy kỳ luân chuyển hàng tồn kho của Công ty có xu hướng bị kéo dài. Trong năm 2021, trị giá hàng tồn kho bình quân tăng 91,15% yoy, đạt 219.638 triệu đồng trong khi giá vốn hàng bán tăng chậm hơn ở mức 74,53% yoy, đã khiến kỳ luân chuyển hàng tồn kho của Công ty tăng từ 371 lên 406 ngày. Hàng tồn kho tăng nhanh chủ yếu do Công ty tăng cường dự trữ nguồn hàng hóa, nguyên liệu (quế, hoa hồi, thảo quả) từ sớm nhằm phòng ngừa rủi ro tăng giá trong dài hạn và rủi ro gián đoạn trong nguồn cung ứng vì dịch bệnh, từ đó đón đầu cơ hội kinh doanh khi thị trường hồi phục.

Trong khi đó, hệ số Doanh thu thuần/ Tổng tài sản có dấu hiệu tăng trở lại, đạt 0,73 vòng so với 0,60 vòng trong năm 2020 và 0,87 vòng trong năm 2019. Nguyên nhân là nhờ trong năm công ty đã ký kết được 1 số hợp đồng lớn với đối tác nên sản lượng sản xuất được đẩy mạnh, bên cạnh đó năng lực sản xuất của công ty được cải thiện, dây chuyền máy móc được hoạt động ổn định từ đó tạo ra hiệu suất cao hơn.



Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:

Nhìn chung, các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời năm 2021 đều tăng so với năm 2020 dù chưa được khôi phục về mức trước khi đại dịch diễn ra. Nguyên nhân chính là do hoạt động xuất khẩu thảo dược đã có dấu hiệu hồi phục rõ rệt, đặc biệt là khi thị trường nước ngoài ngày càng được mở cửa và thông thương dễ dàng hơn. Cùng với đó, Công ty đã tập trung nguồn lực trong năm để thâm nhập sâu vào thị trường sản xuất và kinh doanh nước uống thảo dược, từ đó đạt được một số thành quả đáng khích lệ và ngày càng có chỗ đứng trong lòng người tiêu dùng. Cụ thể, Công ty đã cố gắng cải thiện trong quy trình, tích cực chuyển đổi phương thức sản xuất nhằm nâng cao hiệu suất hoạt động, kết hợp với các hoạt động quảng bá hình ảnh và xây dựng kênh phân phối nhằm đưa tới tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng nhất.

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu CTCP Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	VHE
Mệnh giá chứng khoán	10.000 đồng/ cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu	31.640.000 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	31.639.996 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	4 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	15.839.996 cổ phiếu

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng 15.800.000 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

Bảng cơ cấu cổ đông (theo danh sách chốt quyền ngày 23/03/2022)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VDL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0,00%
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	0	0,00%
3	Công đoàn công ty	-	0,00%
4	Cổ phiếu quỹ	4	0,00%
5	Cổ đông khác	31.639.996	99,99%
TỔNG CỘNG		31.640.000	100,00%
Trong đó: - Tổ chức		22.908	0,07%
	- Cá nhân	31.617.092	99,93%
	- Trong nước	31.640.000	100,00%
	- Nước ngoài	0	0,00%

Thay đổi vốn đầu tư CSH

Tháng 12/2021, Công ty hoàn thành đợt chào báo cổ phiếu riêng lẻ với tổng số cổ phiếu chào bán thành công là 15.800.000 cổ phiếu. Vốn điều lệ sau đợt chào bán đạt 316.400.000.000 đồng.

Thời gian	Vốn điều lệ trước thay đổi	Vốn điều lệ sau thay đổi	Hình thức tăng vốn
06/12/2021	158.400.000.000	316.400.000.000	Phát hành riêng lẻ
23/12/2020	105.600.000.000	158.400.000.000	Phát hành riêng lẻ
05/11/2020	88.000.000.000	105.600.000.000	Phát hành CP trả cổ tức
18/12/2017	22.000.000.000	88.000.000.000	Phát hành riêng lẻ
2016		22.000.000.000	Vốn ban đầu khi trở thành CTCP

Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2021, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ

Các chứng khoán khác

Không

04

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- Đánh giá chung tình hình sản xuất kinh doanh
- Tình hình tài chính
- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý
- Kế hoạch phát triển tương lai



ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những thuận lợi

Năm 2021, mức tăng trưởng kinh tế Việt Nam GDP đạt 2,58%. Với nền tảng hạ tầng công nghệ phát triển, bao phủ rộng thích hợp cho việc chuyển đổi và ứng dụng số. Thương mại điện tử phát triển nhanh cả về quy mô lẫn hình thức, hệ thống chính trị và nền kinh tế vĩ mô Việt Nam luôn duy trì ổn định. Dịch bệnh Covid-19 diễn ra trên phạm vi toàn cầu và Việt Nam, bên cạnh những thách thức đồng thời cũng là chất “xúc tác” thúc đẩy các doanh nghiệp và Chính phủ nhanh chóng, tích cực, mạnh mẽ hơn trong quá trình chuyển đổi số, nhất là kinh tế số. Do tác động của đại dịch, kinh tế số không còn chỉ là sự lựa chọn mà đã trở thành yêu cầu bắt buộc đối với mỗi quốc gia, doanh nghiệp, trong đó có Việt Nam để tồn tại và phát triển trong bối cảnh tình hình mới

Những khó khăn

Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn ra hết sức khốc liệt, đặc biệt trong quý 3/2021 rất nhiều địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội khiến cho nền kinh tế Việt Nam ảnh hưởng hết sức nặng nề. Chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam chưa đáp ứng yêu cầu chuyển đổi sang kinh tế số. Việt Nam đang có sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là nhân lực công nghệ thông tin và truyền thông.

Vinaherbfoods cần

- Ban lãnh đạo Công ty phải tiếp tục thực hiện đổi mới, thích nghi để được phương thức kinh doanh phù hợp nhất.
- Hiện tại, Vinaherbfoods phải gánh chi phí cao do đang trong giai đoạn những năm đầu, mới đầu tư dây chuyền sản xuất lớn và dây chuyền sản xuất túi.
- Cuộc chiến Nga - Ukraine dự kiến sẽ khiến cho thị trường xuất khẩu nhiều biến động sẽ ảnh hưởng lớn đến lĩnh vực xuất khẩu nông lâm sản, dược liệu của Công ty.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2021

“ Trong bối cảnh thị trường hết sức khó khăn, Ban tổng giám đốc xác định giữ vững sứ mệnh: Mang giá trị hữu ích của thảo dược Việt Nam cho sức khỏe cộng đồng một cách tự nhiên nhất. Đồng thời phát huy tinh thần đoàn kết, Ban Tổng Giám đốc tập trung chỉ đạo tích cực triển khai các nghị quyết của Hội đồng quản trị, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đủ năng lực để cùng tìm hướng tháo gỡ những khó khăn trong năm 2021. Với khả năng ứng phó, thích ứng để bám trụ sản xuất với nhiều hình thức sáng tạo, Công ty đã ghi nhận kết quả doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tích cực”

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% Tăng giảm năm 2021/2020
1	Tổng tài sản	397.239	233.076	70,43
2	Vốn chủ sở hữu	324.158	164.183	97,44
3	Doanh thu thuần	230.643	121.939	89,15
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.902	-3.364	-186,27
5	Lợi nhuận khác	-204	4.427	-104,61
6	Lợi nhuận trước thuế	2.698	1.063	153,81
7	Lợi nhuận sau thuế	2.118	828	155,80

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021 tăng 155,74% so với năm 2020 nguyên nhân là do:

+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 89,15% do doanh thu bán hàng nông sản tăng mạnh, tháng 8/2021 Công ty tung ra Sản phẩm túi phù hợp với phương thức bán hàng online đã đóng góp hơn 4,14 tỷ đồng tương ứng 2% trong tổng doanh thu của cả Công ty.

+ Giá vốn hàng bán tăng từ 113,05 tỷ đồng lên 197,32 tỷ đồng tương đương 74,53%.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 89,15% trong khi giá vốn chậm hơn 74,53% do Công ty có kế hoạch, dự đoán thị trường khá tốt nên đã nhập được nguồn nông sản giá thấp làm cho lợi nhuận gộp tăng 275,11%.

+ Mặc dù doanh thu tăng trong khi các khoản chi phí cố định không thay đổi, nhưng do đẩy mạnh hoạt động quảng cáo, Marketing nên trong kỳ chi phí bán hàng tăng mạnh từ 4,06 tỷ đồng lên 22,31 tỷ đồng tương đương 449,88% dẫn đến lợi nhuận chỉ tăng 155,74%.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	2021		2020		Thay đổi	
		Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	328.549	82,71	159.779	68,55	168.770	105,63
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10.212	2,57	10.444	4,48	-232	-2,22
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	3.000	0,76	0	0,00	3.000	N/a
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	8.050	2,03	13.911	5,97	-5.861	-42,13
4	Hàng tồn kho	305.222	76,84	134.054	57,52	171.168	127,69
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.065	0,52	1.369	0,59	696	50,84
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	68.690	17,29	73.297	31,45	-4.607	-6,29
1	Các khoản phải thu dài hạn	0	0,00	0	0,00	0	N/a
2	Tài sản cố định	68.445	17,23	72.918	31,29	-4.473	-6,13
3	Tài sản dài hạn khác	245	0,06	379	0,16	-134	-35,36
III	TỔNG TÀI SẢN	397.239	100,00	233.076	100,00	164.163	70,43

Tổng tài sản của Công ty năm 2021 đạt 397,2 tỷ đồng, tăng 70,4% so với năm 2020. Trong đó:

Tài sản ngắn hạn tăng mạnh 105,6% lên đạt 328,5 tỷ đồng, chiếm 82,7% tổng tài sản so với tỷ lệ tương ứng là 68,6% trong năm 2020. Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 305,2 tỷ đồng, tăng 127,7% so với năm trước, chiếm 76,8% tổng tài sản so với tỷ lệ tương ứng trong 2020 là 57,5%.

Tài sản dài hạn của Công ty đạt 68,7 tỷ đồng, giảm 6,3% so với một năm trước, chủ yếu do tài sản cố định giảm từ 72,9 tỷ đồng tại thời điểm cuối năm 2020 xuống còn 68,4 tỷ đồng trong năm 2021. Tài sản cố định chính là máy móc và thiết bị để sản xuất sản phẩm nước uống thảo dược.

Tình hình nguồn vốn

Cơ cấu nguồn vốn của Công ty chủ yếu được cấu thành từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cụ thể:

Tại thời điểm 31/12/2021, vốn chủ sở hữu đạt 324,2 tỷ đồng, tăng 97,4% so với thời điểm cuối năm 2020. Vốn chủ sở hữu tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn và tăng lên trong cơ cấu nguồn vốn (từ 70,4% trong năm 2020 lên 81,6% trong năm 2021) chủ yếu do trong năm 2021 công ty đã thành công phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ với tổng giá trị phát hành là 158 tỷ đồng. Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến sẽ dùng để trả 1 phần nợ vay tổ chức tín dụng nhằm nâng cao khả năng tự chủ về vốn, giảm áp lực về tài chính cho Công ty và bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.

Tổng nợ vay tài chính của Công ty đạt 73,1 tỷ đồng, tăng 6,1% so với năm 2020, chủ yếu đến từ các khoản nợ vay, đặc biệt là các khoản vay ngắn hạn. Cụ thể, khoản mục Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn của Công ty đạt 65,4 tỷ đồng, tăng 17,7% so với năm 2020 và chiếm 16,5% cơ cấu nguồn vốn. Khoản mục vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn đạt 4,8 tỷ đồng, giảm 35,4% so với thời điểm cuối năm 2020, chiếm chỉ 1,2% trong cơ cấu nguồn vốn.

STT	Chỉ tiêu	2021		2020		Thay đổi	
		Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
I	NỢ PHẢI TRẢ	73.081	18,40	68.893	29,56	4.188	6,08
1	Nợ ngắn hạn	68.325	17,20	61.531	26,40	6.794	11,04
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	65.373	16,46	55.521	23,82	9.852	17,74
2	Nợ dài hạn	4.757	1,20	7.362	3,16	-2.605	-35,38
2.1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.757	1,20	7.362	3,16	-2.605	-35,38
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	324.158	81,60	164.183	70,44	159.975	97,44
1	Vốn chủ sở hữu	324.158	81,60	164.183	70,44	159.975	97,44
1.1	Vốn góp của chủ sở hữu Vốn góp của chủ sở hữu	316.400	79,65	158.400	67,96	158.000	99,75
1.2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	8.088	2,04	5.970	2,56	2.118	35,48
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	5.970	1,50	5.142	2,21	828	16,10
	- LNST chưa phân phối kỳ này	2.118	0,53	828	0,36	1.290	155,8
III	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	397.239	100,00	233.076	100,00	164.163	70,43

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Triển vọng phát triển của ngành và mục tiêu năm 2022

- Cuộc chiến Nga-Ukraine đang rất căng thẳng. Khi Ukraine khủng hoảng, nhiều nhà đầu tư sẽ đẩy nhanh hơn quá trình chuyển dịch, tìm đến nơi an toàn và Việt Nam đang được đánh giá là một điểm đến lý tưởng.

- Đại dịch Covid-19 khiến cho Người tiêu dùng Việt Nam và thế giới càng chú trọng hơn tới vấn đề an toàn thực phẩm, sức khỏe và các vấn đề môi trường.

- Đẩy mạnh kinh doanh online, thực hiện mục tiêu chuyển đổi số toàn bộ hệ thống Công ty để kiện toàn cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý, nâng cao năng suất lao động.

Kế hoạch phát triển trong năm 2022

Năm 2021, dịch bệnh Covid-19 khiến cho nền kinh tế càng bị ảnh hưởng trầm trọng. Bên cạnh đó những làn sóng bất ổn địa chính trị trên thế giới, bao gồm cuộc chiến Nga - Ukraine khiến cho tình hình phát triển kinh tế toàn cầu nói chung gặp nhiều trở ngại. Đối mặt với những khó khăn đó, cùng với định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo một số chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu sau:



Doanh thu thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh: 265 tỷ đồng



Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 4 tỷ đồng

Giải pháp thực hiện của Ban Tổng giám đốc

Để đạt được các mục tiêu đã đề ra trong năm 2022, Ban tổng giám đốc sẽ tập trung triển khai một số biện pháp sau:

- Xây dựng các phương án, chiến lược marketing, bán hàng khác nhau để ứng phó với các thay đổi trong môi trường kinh doanh đầy biến động do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19.
- Đẩy mạnh mạng lưới bán hàng và tiếp thị để tăng doanh số.
- Quản trị rủi ro của toàn doanh nghiệp, quản lý công nợ giảm tối đa việc bị chiế dụng vốn, quản lý hàng tồn kho, tăng vòng quay vốn để tăng hiệu quả của việc sử dụng vốn.



05

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Đánh giá của HĐQT về mọi mặt hoạt động của công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- Chiến lược phương hướng năm 2022



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ MỌI MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021 là một năm đầy cam go, vất vả nhiều thách thức đi cùng với cơ hội lớn đối với Công ty. Tiếp nối những kết quả đã đạt được năm 2021, cùng với sự chỉ đạo sáng suốt quyết liệt của Ban lãnh đạo và sự đồng lòng nhất trí đoàn kết của tập thể CBCNV, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và Quý cổ đông, Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kinh doanh đề ra.

Về kết quả kinh doanh, Hội đồng quản trị đánh giá Công ty và Ban Giám Đốc đã lãnh đạo hết sức nhạy bén và linh hoạt dịch chuyển định hướng sang kinh doanh online để mang về doanh số ấn tượng trong thời buổi dịch bệnh diễn ra hết sức khốc liệt. Doanh thu thuần năm 2021 đạt 230,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 2,1 tỷ đồng.

Về ngành nghề hoạt động, năm 2021 đánh dấu bước tiến mới trong nghiên cứu tạo ra sản phẩm mang tính đột phá và linh hoạt phù hợp với xu hướng của thị trường, Công ty đã tung ra thị trường sản phẩm túi maxfit vào Quý 3 năm 2021. Và doanh thu từ sản phẩm túi là 4,1 tỷ đồng chiếm 1,79% trong tổng doanh thu năm 2021.

Hội đồng quản trị đã có nhiều quyết sách để điều chỉnh, quy hoạch, sắp xếp lại bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Ban lãnh đạo cũng quyết liệt triển khai mở rộng, điều chỉnh thị trường phù hợp với xu hướng toàn cầu, đồng thời đề ra các chính sách kiểm soát chặt chẽ nguyên liệu đầu vào để đảm bảo chất lượng xuất khẩu đầu ra và tìm kiếm khai thác thị trường nước uống thảo dược.



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc thực hiện các nhiệm vụ và mục tiêu đề ra thông qua các cuộc họp được tổ chức. Hội đồng quản trị đánh giá rằng Ban Tổng Giám đốc đã nghiêm túc triển khai và thực hiện tốt các Quyết định và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị ban hành.

Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc có đầy đủ kinh nghiệm và kiến thức liên quan đến các lĩnh vực, ngành nghề mà mình phụ trách, có tinh thần trách nhiệm và tinh thần hợp tác tốt. Các thành viên liên tục trau dồi kỹ năng chuyên môn, tích cực tham gia các khóa đào tạo, cập nhật kiến thức và kỹ năng quản lý nhằm đảm bảo các kiến thức và kỹ năng cần thiết để gánh vác nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao phó.



CHIẾN LƯỢC PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2022

Định hướng hoạt động của Chủ tịch Hội đồng quản trị năm 2022

Năm 2022, Công ty phải tìm tòi, nghiên cứu để tạo ra các sản phẩm mang tính khác biệt và khai thác đối tượng khách hàng riêng; nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ; áp dụng công nghệ thông tin hiện đại bằng cách hướng tới “chuyển đổi số” toàn bộ hệ thống Doanh nghiệp.



Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty cần tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và quản trị rủi ro, đảm bảo tỷ lệ an toàn tài chính. Công ty cũng cần thiết lập bộ máy vận hành quy chuẩn, chuyên nghiệp, tuân thủ quy định pháp luật và linh hoạt trong hoạt động kinh doanh.



Công ty đặt mục tiêu tiếp tục tăng trưởng trong lĩnh vực xuất khẩu nguyên liệu ngành dược, đồng thời tiếp tục mở rộng bán hàng trực tuyến để phù hợp với xu hướng thế giới. Đẩy mạnh chiến lược marketing online nhằm gia tăng độ phủ, quảng bá thương hiệu nước uống thảo dược đóng chai và đóng lon tới người tiêu dùng.



Mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2022



Tăng trưởng doanh thu thuần lên 265 tỷ đồng, tăng trưởng lợi nhuận sau thuế lên khoảng 3 tỷ đồng.



Đẩy mạnh và mở rộng lại thị trường xuất nhập khẩu khi tình hình dịch bệnh trên thế giới ổn định. -Chú trọng thiết lập mạng thương mại điện tử để giải quyết có hiệu quả những vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất - kinh doanh



Chuẩn bị và tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông 2022.



Tiếp tục nâng cao năng lực quản lý hệ thống thông qua: Chất lượng nhân lực; Ứng dụng các phần mềm quản lý tiên tiến; Nâng cao thu nhập CBNV và phát triển văn hóa công ty, tạo động lực làm việc.



Kiểm soát hiệu quả dòng tiền, tạo nguồn vốn tự có đủ đáp ứng cho các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh. Làm tốt công tác quan hệ với nhà đầu tư, duy trì hợp lý giá cổ phiếu VHE.



Thường xuyên cập nhật những thông tin liên quan đến các văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành, công tác nghiên cứu thị trường, tiếp thị sản phẩm, quy định của nước nhập khẩu hàng hóa của từng doanh nghiệp.



Thường xuyên tham gia các hoạt động kiểm tra và tập huấn về chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tôn trọng và cam kết bảo đảm chất lượng sản phẩm và hỗ trợ cho các chương trình, đảm bảo chất lượng sản phẩm. Xây dựng các chỉ tiêu chất lượng cho từng loại sản phẩm của doanh nghiệp

06

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Hội đồng quản trị
- Ủy ban kiểm toán
- Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng giám đốc
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty
- Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan
- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT		720.000	2,3%
2	Bà Lê Thị Mai	Thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc		0	0%
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	26/04/2016 (được tái bổ nhiệm cho nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ ngày 19/04/2021)	0	0%
4	Ông Phạm Công Thành	Thành viên HĐQT kiêm giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng		0	0%
5	Ông Nguyễn Đình Công	Thành viên HĐQT		3.600	0.01%
6	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên HĐQT		0	0

Các tiểu ban thuộc HĐQT: Ủy ban kiểm toán

Cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Bùi Tiến Vinh	6/6	100%
2	Bà Lê Thị Mai	6/6	100%
3	Ông Nguyễn Thế Hùng	6/6	100%
4	Ông Phạm Công Thành	6/6	100%
5	Ông Nguyễn Đình Công	6/6	100%
6	Ông Nguyễn Tài Đức	6/6	100%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	0403/2021-NQ/HĐQT	14/03/2020	NQ về việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2021	100%
2	2004/2021-NQ/HĐQT	20/04/2021	NQ về việc Bổ nhiệm chủ tịch HĐQT, Thành viên Ủy ban kiểm toán, Bãi nhiệm Phó tổng giám đốc	100%
3	0707/2021/NQ-HĐQT	07/07/2021	NQ về việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ	100%
4	2307/2021-NQ/HĐQT	23/07/2021	NQ về việc thực hiện lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2021	100%
5	3108/2021-NQ/HĐQT	31/08/2021	NQ về việc triển khai thực hiện phương án, hồ sơ phát hành CP riêng lẻ tăng vốn điều lệ năm 2021	100%
6	2012/2021- NQ/VHE	20/12/2021	NQ về việc sửa đổi điều lệ, đăng kí kinh doanh, đăng ký chứng khoán, và đăng ký giao dịch bổ sung	100%

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

Hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần dược liệu và thực phẩm Việt Nam ("Vinaherbfoods"), Quy chế Quản trị Vinaherbfoods, các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ và Pháp luật hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức giám sát việc thực hiện sản xuất kinh doanh của Vinaherbfoods.
- Tổ chức giám sát, quản lý việc sử dụng nguồn vốn của Ban điều hành cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng kế hoạch một cách hiệu quả, tiết kiệm nhất.
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 19/04/2020.
- Chủ trì, chỉ đạo thành công khâu tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 vào ngày 31 tháng 08 năm 2021.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu riêng lẻ theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã ban hành, kiểm tra hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc trong hoạt động kinh doanh;
- Giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời theo đúng quy định;
- Giám sát hoạt động quản lý Ban Giám đốc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

- Trong năm 2021 các Thành viên HĐQT Độc lập đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến với tinh thần vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.
- Thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Công ty, cùng HĐQT quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh góp phần trong công tác hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Các thành viên HĐQT độc lập Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2021 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao; nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi mặt hoạt động của Công ty theo đúng nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, phù hợp với định hướng chiến lược, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Thành viên của Ủy ban kiểm toán

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Đình Công	Chủ tịch UBKT	20/04/2021	3.600	0,01%
2	Ông Nguyễn Tài Đức	Thành viên UBKT		0	0,00%

Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

STT	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Nguyễn Tài Đức	5/5	100%	100%
2	Ông Nguyễn Đình Công	5/5	100%	100%

Trong năm 2021, Ủy ban kiểm toán nội bộ đã tổ chức 05 cuộc họp để giúp HĐQT thực hiện chức năng giám sát các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến dòng tiền cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Cuộc họp 1	31/03/2021	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 1/2021, nội dung BCTC Quý 1/2021	100%
2	Cuộc họp 2	30/06/2021	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 2/2021, nội dung BCTC Quý 2/2021	100%
3	Cuộc họp 3	30/09/2021	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 3/2021, nội dung BCTC Quý 3/2021	100%
4	Cuộc họp 4	31/12/2021	Tổng kết kết quả đạt được trong quý 4/2021, nội dung BCTC Quý 4/2021	100%
5	Cuộc họp 5	04/02/2022	Tổng kết năm 2021, đánh giá rủi ro, bàn bạc thống nhất đưa ra kế hoạch năm 2022	100%

Hoạt động giám sát Ủy ban kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Ủy ban kiểm toán đã xem xét báo cáo tài chính 4 quý năm 2021 đồng thời nhất trí với số liệu trong báo cáo đã công bố
- Ủy ban kiểm toán giám sát hệ thống kiểm soát nội bộ và hệ thống quản lý rủi ro thông qua báo cáo và các cuộc tiếp xúc trực tiếp với Kiểm toán độc lập, và cùng với Giám đốc tài chính tham gia phỏng vấn trực tiếp với hệ thống tài chính kế toán của Doanh nghiệp.
- Ủy ban kiểm toán đánh giá cao sự nỗ lực và quyết tâm cao của ban lãnh đạo Công ty trong việc giữ vững định hướng, lên kế hoạch từng bước đưa sản phẩm Lon ra ngoài thị trường.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT

- Trách nhiệm của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp với Ủy ban kiểm toán nội bộ:
 - + Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo được gửi đến đồng thời cho các thành viên HĐQT và các thành viên của Ủy ban kiểm toán
 - + Các nghị quyết của HĐQT được đồng thời gửi đến Ủy ban kiểm toán và Tổng giám đốc
 - + Khi Ủy ban kiểm toán đề xuất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY để kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty HĐQT phản hồi ý kiến theo quy định.
 - + Các nội dung khác cần lấy ý kiến của Ủy ban kiểm toán được gửi trong thời hạn quy định và Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm phản hồi theo đúng quy định tại quy chế
- Trách nhiệm của Ủy ban kiểm toán nội bộ trong mối quan hệ phối hợp với HĐQT:
 - + Báo cáo lên HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ
 - + Trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán, Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, TGD và đại diện Công ty kiểm toán độc lập tham dự họp chung khi cần thiết và họp riêng để trả lời các vấn đề mà Ủy ban kiểm toán quan tâm.
 - + Cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ủy ban kiểm toán phải có kết luận bằng văn bản, nhưng không trễ hơn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc được gửi cho HĐQT để HĐQT có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty.
 - + Trường hợp Ủy ban kiểm toán phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, Điều lệ Công ty của các Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán thông báo ngay bằng văn bản với HĐQT.

Sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm toán đối với hoạt động của Ban giám đốc điều hành

- + Trong các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán, Ủy ban kiểm toán có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tham dự và trả lời những vấn đề mà các thành viên Ủy ban kiểm toán quan tâm.
- + Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của Ủy ban kiểm toán phải có kết luận bằng văn bản sau đó gửi Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc trong công tác quản trị Công ty.

Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Ban Tổng giám đốc

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2021
1	Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	52.612.608
2	Nguyễn Thế Hùng	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	210.795.172

(*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng



Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Mối quan hệ với người nội bộ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	

I. Người nội bộ

1	Bà Lê Thị Mai	Phó tổng giám đốc	1,200,000	7,58%	0	0	Bán
2	Nguyễn Thế Hùng	Tổng giám đốc	300,000	1,89%	0	0	Bán
3	Phạm Công Thành	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng	300,000	1,89%	0	0	Bán
4	Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	1,800,000	11.36%	720,000	2,3%	Bán

II. Người có liên quan của Ông Bùi Tiến Vinh - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

1	Bà Nguyễn Thị Mùi	Mẹ đẻ của Ông Bùi Tiến Vinh	2,016,000	12,73%	0	0	Bán
---	-------------------	-----------------------------	-----------	--------	---	---	-----

III. Người có liên quan của Bà Lê Thị Mai - Chức vụ: Phó tổng giám đốc

1	Ông Lê Hữu Lợi	Cha đẻ của Bà Lê Thị Mai	40,000	0,25%	0	0	Bán
---	----------------	--------------------------	--------	-------	---	---	-----

(*) Tỷ lệ được tính dựa trên số cổ phiếu đang lưu hành trước ngày 06/12/2021 (trước khi tăng vốn) là 15.839.996 cổ phần

(**) Tỷ lệ được tính dựa trên số cổ phiếu đang lưu hành sau ngày 06/12/2021 (sau khi tăng vốn) là 31.639.996 cổ phần

Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan

Chi tiết nêu tại Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tuân thủ quy định về quản trị công ty: Là một công ty niêm yết, Ban lãnh đạo luôn chủ động cập nhật, tìm hiểu và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các thông lệ tốt về quản trị công ty. Trong năm, Công ty đã sửa đổi Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của UBKT theo Luật Chứng khoán 2019, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực từ ngày 01/01/2021.

Tăng cường hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp: Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Thông tin về Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như tình hình hoạt động được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có mục Góp ý, liên hệ giúp cho cổ đông cũng như nhà đầu tư trên thị trường có thể dễ dàng liên hệ trao đổi với Ban lãnh đạo của Công ty.

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hiệu quả, kịp thời: Hội đồng quản trị đã định kỳ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan như: công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, tài liệu họp, thông tin của các ứng cử viên thành viên HĐQT và Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ. Việc tổ chức họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và tạo điều kiện thuận tiện cho các cổ đông có thể tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

Đảm bảo đối xử tôn trọng bình đẳng với tất cả các cổ đông của doanh nghiệp: HĐQT cũng như Ban lãnh đạo luôn cố gắng đảm bảo quyền của cổ đông được thực hiện đầy đủ. Ngay khi kết quả kinh doanh được cải thiện và hoạt động kinh doanh có lãi, Công ty đã tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

Công ty đã tập trung nâng cao sự công bằng, minh bạch trong quá trình quản trị công ty, bảo đảm luôn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; đồng thời, phù hợp với chiến lược và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua.



07

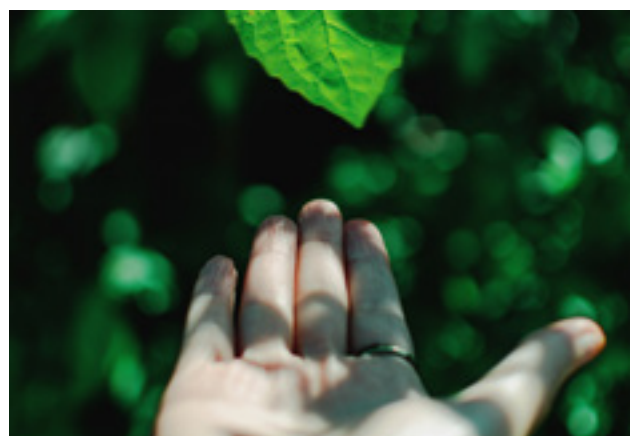
PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- Trách nhiệm với môi trường
- Chế độ đối với người lao động



TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, VHE nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.



Vì một mục tiêu chung bảo vệ môi trường toàn cầu VHE liên tục đưa ra các chính sách nhằm duy trì hoạt động đánh giá nguồn nước sử dụng, tác động của nước thải chất thải đến môi trường qua việc kiểm soát đầu vào (nước) và đầu ra (phát thải từ hoạt động vận hành của khối văn phòng và đặc biệt là của khối sản xuất công nghiệp. Các loại chất thải, rác thải có khả năng gây hại đến môi trường được VHE tích cực xử lý.

Các biện pháp tiết kiệm nước được Công ty sử dụng:

- Tái sử dụng nước cho các hoạt động khác của công ty, nhà máy.
- Không sử dụng nước bồn cầu vào những mục đích khác.
- Sử dụng hệ thống nhà vệ sinh tiết kiệm nước (vòi xả tự ngắt, bồn xả tự động, ...)
- Thường xuyên có những hoạt động kiểm tra nước rò rỉ và có những biện pháp xử lý kịp thời.



CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 tiếng/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5 tiếng. Thực hiện nghỉ vào thứ 7 và ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.



Đối với người lao động mới và chưa thành thạo sẽ được Công ty hỗ trợ đào tạo nghề. Đối với cán bộ công nhân viên, Công ty hỗ trợ 100% tiền lương, tiền học phí đào tạo đối với cán bộ được cử đi học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ lao động là cán bộ quản lý và công nhân trực tiếp sản xuất là nhiệm vụ rất quan trọng của mọi doanh nghiệp. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý của doanh nghiệp cũng cần được cập nhật kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế thông qua các khóa tập huấn.

Thường xuyên tập huấn cho đội ngũ công nhân trực tiếp sản xuất nội quy của doanh nghiệp, quy định về an toàn lao động, kiến thức cơ bản về chất lượng sản phẩm, quy trình quy phạm sản xuất thông qua hình thức đào tạo tại chỗ, kèm cặp trong quá trình sản xuất, các điển hình tiên tiến,... hoặc tại các trường công nhân kỹ thuật. Xây dựng cơ chế cho phép thuê các chuyên gia kỹ thuật, các chuyên gia thiết kế bên ngoài nhằm giải quyết các khó khăn trong việc thiếu hụt nhân lực có trình độ cao, am hiểu kỹ thuật, công nghệ, thị trường, thị hiếu của thị trường nước ngoài hoặc trong điều hành các dự án mới.

Ngoài những chính sách và chế độ trên, trong năm 2021 Công ty đã có những hành động thiết thực đảm bảo an sinh phúc lợi của người lao động như sau:

- Tổ chức các hoạt động đoàn thể cho cán bộ công nhân viên như: thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ..., sinh nhật cho CBCNV theo quý.
- Tổ chức chương trình du lịch nghỉ dưỡng YEP 2021 tại Thảo Viên.



Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững là thực hiện tốt các trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Hiểu được tầm quan trọng của việc phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, Công ty luôn nỗ lực trong việc tham gia đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng, san sẻ khó khăn với địa phương và tham gia các chương trình tặng quà, từ thiện cho cộng đồng. Một số chương trình cụ thể Công ty đã thực hiện được trong năm 2021 như sau:

STT	Tên hoạt động trong năm 2021	Giá trị đóng góp
1	Chương trình tài trợ cho các bác sỹ tại bệnh viện Huyện Đan Phượng	19.000.000 đồng
2	Chương trình tài trợ cho các bác sỹ tại bệnh viện phổi Tỉnh Bắc Giang	51.000.000 đồng
3	Chương trình tài trợ tại Chùa Quang Phúc Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	10.800.000 đồng



08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính



UHY CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Số. 181/2022/UHY-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28/03/2022, từ trang 06 đến trang 27 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực hợp lý, xét trên những khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam tại thời điểm 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác và Công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo này vào ngày 29/03/2021.



Phạm Gia Đạt
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
0798-2018-112-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Nguyễn Văn Hải
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số:
1395-2018-112-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		328.549.326.718	159.778.622.917
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	10.211.870.366	10.444.286.455
Tiền	111		10.211.870.366	10.444.286.455
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	3.000.000.000	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		3.000.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		8.050.464.791	13.911.244.791
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	7.113.253.461	13.225.225.500
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	810.291.730	626.007.117
Các khoản phải thu khác	136		126.919.600	60.012.174
Hàng tồn kho	140	9	305.222.019.036	134.054.140.864
Hàng tồn kho	141		305.222.019.036	134.336.320.208
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(282.179.344)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.064.972.525	1.368.950.807
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	100.866.988	99.569.456
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.964.105.537	1.269.381.351
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		68.689.503.567	73.296.962.803
Tài sản cố định	220		68.444.679.552	72.917.699.362
Tài sản cố định hữu hình	221	12	51.540.863.901	55.960.359.895
- Nguyên giá	222		70.615.014.816	68.473.986.659
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(19.074.150.915)	(12.513.626.764)
Tài sản cố định vô hình	227	11	16.903.815.651	16.957.339.467
- Nguyên giá	228		17.055.346.648	17.055.346.648
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(151.530.997)	(98.007.181)
Tài sản dài hạn khác	260		244.824.015	379.263.441
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	244.824.015	379.263.441
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		397.238.830.285	233.075.585.720

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		73.081.222.051	68.892.637.022
Nợ ngắn hạn	310		68.324.554.454	61.530.620.422
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.346.403.713	3.543.841.864
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		474.003.925	1.349.352.970
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	553.181.922	285.977.775
Phải trả người lao động	314		457.055.128	392.100.604
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		85.123.925	107.379.075
Phải trả ngắn hạn khác	319		35.613.469	331.189.696
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	15	65.373.172.372	55.520.778.438
Nợ dài hạn	330		4.756.667.597	7.362.016.600
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	15	4.756.667.597	7.362.016.600
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		324.157.608.234	164.182.948.698
Vốn chủ sở hữu	410	16	324.157.608.234	164.182.948.698
Vốn góp của chủ sở hữu	411		316.400.000.000	158.400.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		316.400.000.000	158.400.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		(330.000.000)	(187.000.000)
Cổ phiếu quỹ	415		(40.000)	(40.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.087.648.234	5.969.988.698
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		5.969.988.698	5.141.943.369
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.117.659.536	828.045.329
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		397.238.830.285	233.075.585.720

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Phạm Thị Ánh
Người lập biểu

Phạm Công Thành
Kế toán trưởng

Bùi Tiến Vinh
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	231.110.141.687	126.931.453.634
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	467.364.836	4.992.542.538
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		230.642.776.851	121.938.911.096
Giá vốn hàng bán	11	19	197.316.237.982	113.054.362.967
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.326.538.869	8.884.548.129
Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	110.143.441	27.321.633
Chi phí tài chính	22	21	5.293.844.973	5.057.923.235
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		5.288.605.514	5.026.954.437
Chi phí bán hàng	25	22	22.305.395.199	4.056.404.025
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	22	2.935.681.520	3.161.756.413
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.901.760.618	(3.364.213.911)
Thu nhập khác	31		19.812.178	4.554.496.839
Chi phí khác	32		223.572.032	127.738.633
Lợi nhuận khác	40		(203.759.854)	4.426.758.206
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.698.000.764	1.062.544.295
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	23	580.341.228	234.498.966
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.117.659.536	828.045.329
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	24	125	87

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Phạm Thị Anh
Người lập biểu

Phạm Công Thành
Kế toán trưởng

Bùi Tiến Vinh
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		2.698.000.764	1.062.544.295
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		6.614.047.967	5.462.172.194
Các khoản dự phòng	03		(282.179.344)	282.179.344
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		2.436.404	(4.758.580)
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(108.576.030)	(961.269)
Chi phí lãi vay	06		5.288.605.514	5.026.954.437
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		14.212.335.275	11.828.130.421
Tăng giảm các khoản phải thu	09		5.163.667.077	(5.591.063.712)
Tăng giảm hàng tồn kho	10		(170.885.698.828)	(38.579.048.798)
Tăng giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3.399.906.370)	(3.295.134.006)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		133.141.894	895.055.178
Tiền lãi vay đã trả	14		(5.310.860.664)	(5.008.977.752)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(216.639.610)	(2.128.723.927)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(160.303.961.226)	(41.879.762.596)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư:				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(2.141.028.157)	(10.644.910.818)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.000.000.000)	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		108.576.030	961.269
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.032.452.127)	(10.643.949.549)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		157.857.000.000	52.613.000.000
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(40.000)
Tiền thu từ đi vay	33		145.928.093.601	96.674.167.726
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(138.681.048.670)	(88.195.087.197)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		165.104.044.931	61.092.040.529
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(232.368.422)	8.568.328.384
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5	10.444.286.455	1.871.199.491
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(47.667)	4.758.580
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	5	10.211.870.366	10.444.286.455

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Phạm Thị Anh
Người lập biểu

Phạm Công Thành
Kế toán trưởng

Bùi Tiến Vinh
Chủ tịch Hội đồng quản trị



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Dược liệu và Thực phẩm Việt Nam là Công ty cổ phần được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107409148 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp ngày 25/04/2016, thay đổi lần thứ 6 ngày 15/12/2021.

Trụ sở giao dịch của Công ty đặt tại số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội.

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Bán buôn thực phẩm
- Bán buôn đồ uống
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết:
 - + Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - + Bán lẻ thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - + Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh
 - + Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh
 - + Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Dịch vụ đóng gói
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu
- Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh
- Trồng cây gia vị, cây dược liệu
- Chế biến và bảo quản rau quả
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt me, sốt tỏi, sốt mù tạt và mù tạt; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn iốt; - Sản xuất thực phẩm chức năng; - Sản xuất các sản phẩm có đặc trưng tạo - Sản xuất các loại trà được thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã);
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng
- Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là

- Xuất khẩu, kinh doanh các mặt hàng nông, lâm sản nguyên liệu.
- Sản xuất thực phẩm có lợi cho sức khỏe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1 NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

Báo cáo này được lập cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 ("Thông tư 200") của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

3.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành để lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính này:

4.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

4.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM
Số 277 đường Vọng Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4.3 CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP)

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bán cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.4 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm giá mua, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung hoặc chi phí liên quan khác, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá hàng xuất kho đối với sản xuất kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất...) của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong năm.

4.5 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản, phù hợp với tỷ lệ khấu hao đã được quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Loại tài sản	Số năm khấu hao (năm)
- Nhà cửa, vật kiến trúc	22
- Máy móc, thiết bị	05 - 10
- Phương tiện vận tải	06 - 08
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 - 07
- Phần mềm quản lý	05 - 06

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Số 277 đường Vọng Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4.6 CHI PHÍ ĐÓNG VAY

Chi phí đi vay gồm có lãi vay và các khoản chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

4.7 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ tăng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

4.8 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.9 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh theo số vốn thực tế chủ sở hữu đã góp.

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi theo giá thực tế phát hành cổ phiếu, được phản ánh chi tiết theo hai chỉ tiêu riêng: Vốn góp của chủ sở hữu và thặng dư vốn cổ phần: Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu, còn thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu (kể cả các trường hợp tái phát hành cổ phiếu quỹ).

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng Cổ đông thông qua.

Cổ tức phải trả cho các Cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4.10 CHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thoả mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong kỳ được tập hợp theo thực tế và ước tính đáng kể kế toán.

Giá vốn hàng bán được kết chuyển phù hợp với doanh thu đã ghi nhận và đảm bảo nguyên tắc thận trọng.

4.11 NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Kết quả hoạt động kinh doanh.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

4.11 NGOẠI TỆ (TIẾP)

Trong đó:

- Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của các ngân hàng giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.
- Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

4.12 THUẾ

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4.13 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, các Công ty liên doanh liên kết, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hành thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
- Tiền mặt	357.880.257	332.729.672
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.853.990.109	10.111.556.783
	10.211.870.366	10.444.286.455

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Là khoản tiền gửi kỳ hạn 12 tháng, lãi suất 4,9%/năm tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hoài Đức.

7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	7.113.253.461	13.225.225.500
- Công ty Cổ phần SENSPICES Việt Nam	682.072.000	10.074.472.900
- Công ty Cổ phần Việt Hà SPICES	-	2.660.000.000
- Công ty Cổ phần HTC HOLDING	1.202.500.000	-
- M/S PAK AFGHAN IMPEX	1.597.352.723	-
- Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Mạnh Cường	3.120.000.000	-
- Các khách hàng khác	511.328.738	490.752.600

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Trả trước cho người bán ngắn hạn	810.291.730	626.007.117
- Công ty liên doanh TNHH Crown Sài Gòn	764.568.946	300.602.164
- Công ty TNHH Bao bì Đỗ Minh	-	169.180.000
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Công nghệ Nova	-	100.018.963
- Các nhà cung cấp khác	45.722.784	56.205.990

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
- Nguyên liệu, vật liệu	2.890.703.341	-	17.355.228.617	-
- Công cụ, dụng cụ	141.989.160	-	147.610.743	-
- Thành phẩm	1.074.063.235	-	940.523.119	(282.179.344)
- Hàng hoá	301.115.263.300	-	115.892.957.729	-
	305.222.019.036	-	134.336.320.208	(282.179.344)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Chi phí trả trước ngắn hạn	100.866.988	99.569.456
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	21.311.318	16.031.438
- Chi phí trả trước khác	79.555.670	83.538.018
Chi phí trả trước dài hạn	244.824.015	379.263.441
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	170.379.892	230.289.045
- Chi phí trả trước khác	74.444.123	148.974.396

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá TSCĐ vô hình			
01/01/2021	16.752.727.600	302.619.048	17.055.346.648
31/12/2021	16.752.727.600	302.619.048	17.055.346.648
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2021	-	98.007.181	98.007.181
- Khấu hao trong năm		53.523.816	53.523.816
31/12/2021	-	151.530.997	151.530.997
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình			
01/01/2021	16.752.727.600	204.611.867	16.957.339.467
31/12/2021	16.752.727.600	151.088.051	16.903.815.651

Tại ngày 31/12/2021:

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã dùng để chấp, cầm cố các khoản vay: 16.752.727.600 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc		Machinery thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị động cơ quần lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
01/01/2021	12.104.989.844	52.859.563.813	2.031.405.455	1.478.027.547	68.473.986.659	
- Mua trong năm	-	506.072.727	1.397.618.182	237.337.248	2.141.028.157	
31/12/2021	12.104.989.844	53.365.636.540	3.429.023.637	1.715.364.795	70.615.014.816	
GIÁ TRỊ HAO MÒN LỖY KẾ						
01/01/2021	1.092.257.172	9.984.623.770	909.935.791	526.810.031	12.513.626.764	
- Kalkn hao trong năm	667.138.560	5.322.339.372	327.648.194	243.398.025	6.560.524.151	
31/12/2021	1.759.395.732	15.306.963.142	1.237.583.985	770.208.056	19.074.159.915	
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
01/01/2021	11.012.732.672	42.874.940.043	1.121.469.664	951.217.516	55.960.359.895	
31/12/2021	10.345.594.112	38.058.673.398	2.191.439.652	945.156.739	51.540.863.901	

Tại ngày 31/12/2021:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 53.627.275 đồng
- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hiện hình đã dùng để chấp, cầm cố các khoản vay: 37.454.519.368 đồng.



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	1.346.403.713	1.346.403.713	3.543.841.864	3.543.841.864
- Công ty TNHH SAN MIGUEL YAMAMURA Hiei Phòng	-	-	1.020.134.016	1.020.134.016
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Minh Cường	-	-	1.117.364.800	1.117.364.800
- Công ty TNHH Công nghiệp Tân Vương	418.000.000	418.000.000	259.920.000	259.920.000
- Bà Phòng Thị Toán	256.157.763	256.157.763	-	-
- Ông Vũ Đình Khiêm	153.611.164	153.611.164	-	-
- Công ty Cổ phần NUTS HOUSE	180.306.000	180.306.000	-	-
- Các đối tượng khác	338.328.786	338.328.786	1.146.423.048	1.146.423.048

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2021		Số phải nộp trong năm		Số đã nộp/khấu trừ trong năm	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải nộp	285.977.775	2.671.591.147	2.671.591.147	2.404.387.000	553.181.922	
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	1.920.335.298	1.920.335.298	1.920.335.298	-	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	166.566.576	580.341.228	580.341.228	216.639.610	530.268.194	
- Thuế thu nhập cá nhân	119.411.199	50.518.527	50.518.527	147.015.998	22.913.728	
- Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	4.000.000	-	
- Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	116.396.094	116.396.094	116.396.094	-	



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	31/12/2021		Trong năm		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tổng	Giam	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	65.373.172.372	65.373.172.372	148.188.408.773	138.336.014.839	55.530.778.438	55.530.778.438
- Vay ngắn hạn	62.144.524.000	62.144.524.000	144.793.093.601	135.147.778.439	52.499.208.838	52.499.208.838
+ Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu - CN Hà Nội (1)	5.494.370.000	5.494.370.000	16.180.394.000	16.137.924.000	5.432.100.000	5.432.100.000
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức (2)	44.421.137.000	44.421.137.000	105.813.214.363	100.274.106.423	38.882.028.838	38.882.028.838
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (3)	10.768.817.000	10.768.817.000	19.869.483.016	13.793.748.016	6.695.080.000	6.695.080.000
+ Ngân hàng TMCP Nam Á - CN Hà Nội	-	-	1.470.000.000	2.940.000.000	1.470.000.000	1.470.000.000
+ Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long (4)	1.460.000.000	1.460.000.000	1.460.000.000	-	-	-
- Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	3.228.648.372	3.228.648.372	3.395.315.172	3.188.236.400	3.021.569.600	3.021.569.600
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức (5)	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (6)	1.188.236.000	1.188.236.000	1.188.236.000	1.188.236.000	1.188.236.000	1.188.236.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - PGD Bình Công	-	-	166.666.800	300.000.400	333.333.600	333.333.600
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (7)	140.412.372	140.412.372	140.412.372	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

	31/12/2021		Trong năm		01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tổng	Giam	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay dài hạn	4.756.667.597	4.756.667.597	1.135.000.000	3.749.349.003	7.362.016.600	7.362.016.600
- Vay dài hạn	4.756.667.597	4.756.667.597	1.135.000.000	3.749.349.003	7.362.016.600	7.362.016.600
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức (5)	-	-	-	1.900.000.000	1.900.000.000	1.900.000.000
+ Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội (6)	3.773.781.000	3.773.781.000	-	1.188.236.000	4.962.017.000	4.962.017.000
+ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - PGD Bình Công	-	-	-	499.999.600	499.999.600	499.999.600
+ Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (7)	982.886.597	982.886.597	1.135.000.000	152.113.403	-	-

Thông tin chi tiết về các khoản vay

- (1) Khoản vay Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội theo Hợp đồng tín dụng số 1001-LAV-210062035 ngày 13/08/2021. Hạn mức cấp tín dụng 5.500.000.000 đồng hoặc ngoại tệ tương đương. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh mặt hàng quả, hải, nông sản các loại. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng, và thời hạn vay theo từng kế ước nhân nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng. Lãi suất được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là trị giá quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 191522 ngày 27/03/2019 tại Văn phòng công chứng Việt thành phố Hà Nội.
- (2) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hoài Đức theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2021/10162562/HĐTD ngày 12/10/2021. Hạn mức cấp tín dụng 50.000.000.000 đồng gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Mục đích: bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, thanh toán, mở L/C. Thời hạn cấp hạn mức 12 tháng. Thời hạn cho vay và lãi suất quy định trên các hợp đồng tín dụng cụ thể. Tài sản đảm bảo là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất tại số 277 Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, huyện Đan Phượng, Hà Nội của Công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)

- (3) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội theo:
- + Hợp đồng tín dụng số 0049/2021/HĐTD-OCB-CIB ngày 04/10/2021 với hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa là 10.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương, hạn mức chiết khấu là 10.000.000.000 VND hoặc ngoại tệ tương đương với mục đích "Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất, kinh doanh tiêu, quả, hải và nước uống thảo dược. Thời hạn duy trì hạn mức tín dụng là 12 tháng. Lãi suất và thời hạn vay được quy định trên từng Hợp đồng tín dụng cụ thể, nhưng tối đa không quá 6 tháng. Tài sản đảm bảo bao gồm các quyền sử dụng đất quy định cụ thể trên hợp đồng.
 - + Hợp đồng hạn mức thấu chi số 0050/2021/HĐTĐHM ngày 04/10/2021, hạn mức thấu chi: 1.000.000.000 đồng, thời hạn thấu chi không quá 12 tháng kể từ ngày thấu chi, lãi suất theo quy định hiện hành của Ngân hàng trung ương Việt Nam; mục đích tiền vay thấu chi: bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh tiêu, quả, hải và nước uống thảo dược. Tài sản đảm bảo là các quyền sử dụng đất quy định cụ thể trên hợp đồng.
- (4) Khoản vay Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Thăng Long theo Hợp đồng tín dụng số 669/2021/HĐTD/MDH/01 với hạn mức cho vay ngắn hạn tối đa 3.000.000.000 VND với mục đích "Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh". Thời hạn vay tối đa không quá 09 tháng. Lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong từng kế ước nhận nợ. Tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.
- (5) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/10162562 dùng để đầu tư xây dựng nước thảo mộc đóng chai công suất 4.000 sản phẩm/giờ. Thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 tháng một lần theo nguyên tắc lãi tiền gửi tiết kiệm VND công biến độ 4%. Khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp tài sản số 08/2018/10162562/HBĐT ngày 26/06/2018, với tài sản thế chấp là: hệ thống sản xuất thảo mộc đóng chai công suất 4.000 sản phẩm/giờ.
- (6) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 0020/2020/HĐTD-OCB-DN ngày 11/05/2020 dùng để đầu tư, mua sắm hệ thống dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược dạng lon và hệ thống dây chuyền sản xuất nước uống thảo dược dạng đóng túi theo hợp đồng mua bán thiết bị số 2503/2020/HĐMB/ATTP&TPVN ngày 25/03/2020. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất thả nổi, điều chỉnh 06 tháng một lần. Khoản vay này được đảm bảo bằng một số bất động sản quy định cụ thể trong hợp đồng và tài sản được hình thành từ khoản vay là hệ thống dây chuyền sản xuất.
- (7) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Shinhua Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số: SHBVN/CG/HĐTD/2021/CONGT/CPDUCOLIEU/VA THUCPHAM/VN ngày 02/12/2021 dùng để thanh toán tiền mua xe ô tô theo Hợp đồng số: 1032/T10/2021/HĐMB-KUAPVĐ ký ngày 11/10/2021. Thời hạn vay 96 tháng. Lãi suất cố định 7,45%/năm, việc trả nợ gốc được chia đều theo kỳ hạn trả nợ gốc, lãi được tính trên dư nợ gốc vay là phương tiện vận tải được hình thành từ khoản vay.

22

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Cổ đông sáng lập	7.200.000.000	24.000.000.000
Ông Bùi Tiến Vinh	7.200.000.000	18.000.000.000
Ông Phạm Công Thành	-	3.000.000.000
Ông Nguyễn Thế Hùng	-	3.000.000.000
Các cổ đông lớn	84.840.000.000	56.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Múi	-	20.160.000.000
Bà Lê Thị Mai	-	12.000.000.000
Ông Nguyễn Đình Quyết	7.920.000.000	7.920.000.000
Bà Nguyễn Thị Ngân	7.920.000.000	7.920.000.000
Bà Nguyễn Thị Ty	8.000.000.000	8.000.000.000
Ông Nguyễn Văn Tước	15.500.000.000	-
Ông Trịnh Như Thiết	15.500.000.000	-
Bà Nguyễn Thị Thân	15.000.000.000	-
Ông Tạ Thanh Thảo	15.000.000.000	-
Các cổ đông khác	224.360.000.000	78.400.000.000
	316.400.000.000	158.400.000.000

16.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	158.400.000.000	88.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	158.000.000.000	70.400.000.000
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	316.400.000.000	158.400.000.000

16.3 CỔ PHIẾU

	31/12/2021 CP	01/01/2021 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.640.000	15.840.000
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chứng	31.640.000	15.840.000
+ Cổ phiếu phổ thông	31.640.000	15.840.000
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	4	4
+ Cổ phiếu phổ thông	4	4
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.639.996	15.839.996
+ Cổ phiếu phổ thông	31.639.996	15.839.996

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (10.000 VND/CP)

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

16.4 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kh khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
01/01/2020	88.000.000.000	-	-	22.741.943.369	110.741.943.369
- Tăng vốn trong năm	70.400.000.000	(187.000.000)	(40.000)	-	70.212.960.000
- Lợi trong năm	-	-	-	828.045.329	828.045.329
- Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	(17.600.000.000)	(17.600.000.000)
31/12/2020	158.400.000.000	(187.000.000)	(40.000)	5.969.988.698	164.182.948.698
01/01/2021	158.400.000.000	(187.000.000)	(40.000)	5.969.988.698	164.182.948.698
- Tăng vốn trong năm nay	158.000.000.000	(143.000.000)	-	-	157.857.000.000
- Lợi trong năm	-	-	-	2.117.659.536	2.117.659.536
31/12/2021	316.400.000.000	(330.000.000)	(40.000)	8.087.648.234	324.157.608.234

17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu	231.110.141.687	126.931.453.634
- Doanh thu bán hàng hóa	211.748.768.136	117.543.877.232
- Doanh thu bán thành phẩm	18.586.094.403	9.197.971.536
- Doanh thu bán vật liệu, gia công	775.279.148	189.604.866

18. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Các khoản giảm trừ doanh thu	467.364.836	4.992.542.538
Trong đó:		
+ Chiết khấu thương mại	181.725.768	4.328.647
+ Hàng bán bị trả lại	285.639.068	4.988.213.891

19. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
- Giá vốn bán hàng hóa	181.991.861.742	101.233.907.720
- Giá vốn thành phẩm	15.027.550.929	11.365.343.861
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(282.179.344)	282.179.344
- Giá vốn bán vật liệu, gia công	579.004.655	172.932.042
	197.316.237.982	113.054.362.967

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

20. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
- Lợi tiền gửi, tiền cho vay	108.576.030	961.269
- Lợi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.567.411	26.360.364
	110.143.441	27.321.633

21. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
- Chi phí lãi vay	5.288.605.514	5.026.954.437
- Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	2.803.055	30.968.798
- Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại	2.436.404	-
	5.293.844.973	5.057.923.235

22. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	2.935.681.520	3.161.756.413
- Nguyên vật liệu	15.532.860	59.210.991
- Nhân viên quản lý	1.173.407.741	1.004.656.833
- Khấu hao tài sản cố định	461.403.275	382.198.968
- Dụng cụ đồ dùng văn phòng	345.385.296	421.223.486
- Thuế phí lệ phí	96.627.256	87.574.138
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	388.453.870	439.064.911
- Chi phí khác bằng tiền	454.871.222	767.827.086
Các khoản chi phí bán hàng	22.305.395.199	4.056.404.025
- Nguyên vật liệu	37.240.000	43.581.700
- Chi phí nhân viên	1.200.477.023	2.696.138.661
- Dụng cụ đồ dùng	94.384.299	118.365.749
- Khấu hao tài sản cố định	34.266.588	34.266.588
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.676.356.969	455.758.147
- Chi phí khác bằng tiền	262.670.320	708.293.180
	25.241.076.719	7.218.160.438

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

23. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.698.000.764	1.062.544.295
Các khoản chi phí không được khấu trừ	203.705.376	127.738.633
- Các khoản phạt chậm nộp, vi phạm hành chính	121.828.483	119.930.921
- Chi phí không hợp lý khác	81.876.893	7.807.712
Tổng thu nhập chịu thuế	2.901.706.140	1.190.282.928
Thuế suất	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp	580.341.228	238.056.586
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP (30%)	-	(71.416.976)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	580.341.228	166.639.610

24. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Lợi nhuận/Lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.117.659.536	828.045.329
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
+ Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
+ Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.117.659.536	828.045.329
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.965.479	9.533.333
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)	125	87

25. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty áp dụng việc trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên nhóm ngành kinh doanh chính của Công ty.

Chỉ tiêu	Bán hàng nông sản	Bán nước uống thảo dược	Doanh thu khác	Tổng cộng
Doanh thu bán ra	211.748.768.136	18.586.094.403	775.279.148	231.110.141.687
Giảm trừ doanh thu	-	467.364.836	-	467.364.836
Doanh thu thuần	211.748.768.136	18.118.729.567	775.279.148	230.642.776.851
Giá vốn hàng bán	181.991.861.742	14.745.371.585	579.004.655	197.316.237.982
Lợi nhuận gộp	29.756.906.394	3.373.357.982	196.274.493	33.326.538.869

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LIỆU VÀ THỰC PHẨM VIỆT NAM **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
Số 277 đường Vạn Xuân, xã Hạ Mỗ, Đan Phượng, Hà Nội Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

26. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch
Ông Bùi Tiến Vinh	Chủ tịch HĐQT	Thế chấp một số Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội
Bà Bùi Thị Hồng Dung	Vợ Chủ tịch HĐQT	Thế chấp Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội
Bà Nguyễn Thị Mùi	Mẹ Chủ tịch HĐQT	Thế chấp một số Bất động sản để đảm bảo khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Hà Nội và Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - CN Hà Nội

THU NHẬP CỦA BAN GIÁM ĐỐC, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

	Năm 2021	Năm 2020
	VND	VND
Hội đồng quản trị	251.853.493	83.329.255
- Ông Bùi Tiến Vinh	47.950.000	-
- Bà Lê Thị Mai	-	-
- Ông Phạm Công Thành	-	-
- Ông Nguyễn Thế Hùng	203.903.493	83.329.255
- Ông Nguyễn Tài Đức	-	-
- Ông Nguyễn Đình Công	-	-
Ban Giám đốc	203.903.493	83.329.255
- Ông Nguyễn Thế Hùng	203.903.493	83.329.255
- Ông Phạm Công Thành	-	-

27. THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động, hoặc phải thu hẹp đáng kể qui mô hoạt động của mình.

28. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán khác.

Hà Nội, ngày 28 tháng 03 năm 2022

Phạm Thị Ánh
Người lập biểu

Phạm Công Thành
Kế toán trưởng



Bùi Tiến Vinh
Chủ tịch Hội đồng quản trị